

Số: /BC-UBND

Hoà Bình, ngày tháng 11 năm 2019

**BÁO CÁO**

**Tình hình kinh tế - xã hội năm 2019  
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020  
(Trình Kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh Khóa XVI)**

Tại kỳ họp thứ 7, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVI đã thông qua Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 với mục tiêu tổng quát là: *Nâng cao chất lượng tăng trưởng, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đi đôi với tiếp tục ổn định kinh tế địa phương, bảo đảm tăng trưởng nhanh, bền vững. Tiếp tục tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, đồng thời quan tâm phát triển và hỗ trợ doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, tái cơ cấu kinh tế và các ngành, lĩnh vực; tập trung phát triển công nghiệp và dịch vụ, du lịch, nâng cao chất lượng phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển khoa học và công nghệ, phát huy đổi mới, sáng tạo và đẩy mạnh khởi nghiệp. Thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống nhân dân, thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, chủ động phòng chống thiên tai. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng công vụ; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết hiệu quả khiếu nại, tố cáo. Mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh; Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 về Dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2019.*

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 2868/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; Quyết định số 2869/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019.

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 về Kế hoạch chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, bao gồm 07 nhóm giải pháp: *Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách Trung ương về chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, góp phần cùng cả nước ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững;*

*tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, khai thác tốt tiềm năng lợi thế của tỉnh; đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội, đẩy mạnh giảm nghèo, tăng cường công tác dân tộc, tôn giáo; phát triển văn hóa, thể dục thể thao; đổi mới giáo dục đào tạo, tăng cường hiệu quả đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học công nghệ; quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, nhất là bảo vệ rừng, chủ động ứng phó với diễn biến bất lợi của khí hậu; đổi mới, cơ cấu lại khu vực sự nghiệp công lập; thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính, tăng cường thông tin truyền thông, phòng chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo; bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội; tăng cường hợp tác kinh tế xã hội, mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại.*

Năm 2019, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi nhưng cũng có không ít những khó khăn, thách thức. Quán triệt các chỉ đạo của trung ương, của tỉnh; các cấp, các ngành, cộng đồng các doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ. Đồng thời tập trung công tác chuẩn bị, xây dựng các văn kiện cho Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục có bước phát triển; có 20/24 chỉ tiêu đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, 03 chỉ tiêu không đạt kế hoạch<sup>(1)</sup> và 01 chỉ tiêu không so sánh được do Trung ương thay đổi tiêu chí đánh giá<sup>(2)</sup>. An sinh xã hội và phúc lợi xã hội được quan tâm thực hiện. Văn hóa, giáo dục, đào tạo, khoa học và công nghệ, lao động, việc làm đạt được kết quả quan trọng. Quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự xã hội ổn định. Hoạt động đối ngoại được tăng cường. Kết quả cụ thể trên các lĩnh vực như sau:

## **Phần thứ nhất** **TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019**

### **A. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI**

#### **I. Thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát**

##### **1. Về giá cả và lạm phát**

Triển khai thực hiện kịp thời, quyết liệt các biện pháp điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ nên tốc độ tăng giá tiêu dùng được kiềm chế; hầu hết các nhóm hàng cơ bản đều ổn định, không xảy ra tình trạng hàng hóa tăng giá đột biến. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân cả năm ước tăng 3% so với bình quân cùng kỳ năm 2018.

##### **2. Về tiền tệ, tín dụng**

Các tổ chức tín dụng đã tích cực triển khai các quy định về tiền tệ, tín dụng và lãi suất; đồng thời đẩy mạnh công tác huy động vốn, tập trung các giải pháp mở rộng đầu tư tín dụng đi đôi với tăng cường quản lý chất lượng tín dụng, cho vay các

---

(1). Có 3 chỉ tiêu không đạt kế hoạch là: Tốc độ tăng trưởng; số doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký thành lập mới; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

(2). Cơ cấu kinh tế (bổ sung thuế sản phẩm).

chương trình ưu tiên. Bên cạnh đó, tăng cường các giải pháp gia hạn nợ, điều chỉnh kỳ hạn nợ nhằm chia sẻ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh.

Năm 2019, lãi suất của các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh ổn định. Lãi suất huy động tối đa đối với tiền gửi của các tổ chức tín dụng chấp hành nghiêm túc theo quy định của NHNN; trong đó, lãi suất tiền gửi thời hạn dưới 1 tháng tối đa 1%/năm, lãi suất từ 1-6 tháng tối đa là 5,5%/năm đối với các NHTM và 6%/năm đối với các quỹ tín dụng nhân dân. Lãi suất huy động theo cung - cầu thị trường với kỳ hạn 12 tháng của các ngân hàng ở mức 6,8-7,5%/năm và các quỹ tín dụng nhân dân là 6,9-7,7%/năm; kỳ hạn 12 tháng trở lên của các ngân hàng ở mức 6,8-7,8%/năm.

Lãi suất cho vay sản xuất kinh doanh thông thường tại các ngân hàng đối với ngắn hạn ở mức 7,5-10%/năm, trung và dài hạn ở mức 10,5-11,5%/năm; tương ứng tại các quỹ tín dụng nhân dân từ 10,8-12%/năm và từ 10,8-13,2%/năm. Đối với các lĩnh vực ưu tiên theo quy định của NHNN là 6,5%/năm.

Ước đến 31/12/2019, tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng đạt 25.749,3 tỷ đồng, tăng 10% so với cuối năm 2018; trong đó, vốn huy động từ các tổ chức kinh tế và dân cư ước đạt 17.605,7 tỷ đồng, tăng 17% so với cuối năm 2018. Tổng dư nợ toàn địa bàn ước đạt 23.573,2 tỷ đồng, tăng 12% so với 31/12/2018<sup>(3)</sup>. Nợ xấu toàn địa bàn chiếm khoảng 1,8% tổng dư nợ.

## **II. Bảo đảm và cải thiện các cân đối lớn về kinh tế**

### **1. Về thu, chi ngân sách nhà nước**

Công tác quản lý và điều hành ngân sách được quan tâm chỉ đạo quyết liệt; các hoạt động kiểm tra, kiểm soát, đôn đốc việc kê khai, nộp thuế, hoàn thuế,... được tăng cường ngay từ đầu năm.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 4.000 tỷ đồng, bằng 130% so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao và bằng 105% so với Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh, tăng 18% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, thu nội địa là 3.750 tỷ đồng, bằng 126% so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao và bằng 102% so với Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh, tăng 16% so với cùng kỳ năm trước; thu xuất nhập khẩu 250 tỷ đồng, bằng 227% so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao và bằng 192% so với Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh, tăng 89% so với cùng kỳ năm trước.

Thu ngân sách địa phương ước đạt 13.197,3 tỷ đồng, bằng 134% so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao, bằng 125% so với Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh, tăng 3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, thu được hưởng theo phân cấp 3.514 tỷ đồng; thu bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương 4.975,2 tỷ đồng; thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương 2.556,16 tỷ đồng; thu chuyển nguồn 1.801,4 tỷ đồng; thu kết dư ngân sách 263,7 tỷ đồng...

---

(3). Trong đó: Dư nợ cho vay các lĩnh vực ưu tiên là 18.216 tỷ đồng; dư nợ cho vay các chương trình tín dụng tại NHCSXH tỉnh là 3.111 tỷ.

Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 13.038,7 tỷ đồng, bằng 133% so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao và bằng 124% so với Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh, tăng 3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, chi đầu tư phát triển 1.419,4 tỷ đồng; chi thường xuyên 7.622,7 tỷ đồng; chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương 2.492,9 tỷ đồng; chi chuyển nguồn sang năm sau 1.350 tỷ đồng;...

## 2. Về đầu tư phát triển

Kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2019 là 2.780,3 tỷ đồng, đến nay đã giao chi tiết đến các dự án là 2.755,3 tỷ đồng; trong đó: Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh 1.438,6 tỷ đồng; vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu 291,9 tỷ đồng (*bao gồm: chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng 165,88 tỷ đồng; chương trình mục tiêu Quốc phòng an ninh trên địa bàn trọng điểm 28,2 tỷ đồng; chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững 16,7 tỷ đồng;...*); vốn nước ngoài 649,7 tỷ đồng; Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới là 249,5 tỷ đồng; vốn chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 125,6 tỷ đồng. Số vốn chưa giao chi tiết là 24,982 tỷ đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (Chương trình 30a), do việc chờ ý kiến thẩm định đề án dẫn đến chậm phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình.

Kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công đến ngày 20/10/2019 được 1.215,1 tỷ đồng, đạt 44% kế hoạch vốn năm. Trong đó: vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh đã giải ngân được 707,9 tỷ đồng, đạt 49% kế hoạch vốn năm (*riêng vốn được giao theo chỉ đạt giải ngân 417,9 tỷ đồng, đạt 72% kế hoạch năm 2019*); vốn trung ương hỗ trợ có mục tiêu đã giải ngân được 198,2 tỷ đồng, đạt 68% kế hoạch vốn năm<sup>(4)</sup>; vốn nước ngoài đã giải ngân được 175,8 tỷ đồng, đạt 27% kế hoạch vốn năm; Chương trình mục tiêu Quốc gia đã giải ngân được 133,1 tỷ đồng, đạt 33% kế hoạch vốn năm. Một số nguồn vốn đã có tỷ lệ giải ngân đạt khá như vốn đầu tư vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh theo tiêu chí (72%), vốn ngân sách trung ương hỗ trợ Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020 (100%), Chương trình mục tiêu quốc phòng an ninh trên địa bàn trọng điểm (84%), Chương trình mục tiêu tái cơ cấu KTNN và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư (66%), Chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin (94%), Chương trình mục tiêu cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo (59%). Tuy nhiên còn có Chương trình, dự án giải ngân đạt tỷ lệ thấp hoặc chưa giải ngân, nguyên nhân là do việc giao kế hoạch vốn chậm; nguồn vốn đầu tư từ thu sử dụng đất và nguồn thu xổ số kiến thiết giải ngân phụ thuộc vào nguồn thu, trong khi nguồn thu lại đạt tỷ lệ thấp; các dự án khởi công mới chậm hoàn thành thủ tục đầu tư, thủ tục đấu thầu và lựa chọn nhà thầu nên chưa khởi công xây dựng<sup>(5)</sup>; một số dự án gặp

---

(4). *Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các vùng 126,1 tỷ đồng, đạt 68% kế hoạch; chương trình mục tiêu cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo 4,1 tỷ đồng, đạt 59% kế hoạch; chương trình mục tiêu Quốc phòng, an ninh trên địa bàn trọng điểm 23,5 tỷ đồng, đạt 84% kế hoạch; Chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin 7,5 tỷ đồng, đạt 94% kế hoạch,...*

(5). *Cầu hòa bình 2; Đường 438A, dự án đường nối quốc lộ 6 và đường Chi Lăng kéo dài...* và một số dự án đang điều chỉnh dự án.

vướng mắc trong khâu giải phóng mặt bằng hoặc một số dự án chưa chủ động hoàn thiện thủ tục để nghiệm thu, thanh toán.

### **3. Về xuất, nhập khẩu**

Bên cạnh các thị trường xuất khẩu truyền thống như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc... chúng ta đã tận dụng các lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do (AHKFTA, EVFTA,...) để mở rộng thị trường xuất khẩu. Qua đó, kim ngạch xuất, nhập khẩu tiếp tục đạt kết quả tích cực.

Kim ngạch xuất khẩu cả năm ước đạt 791,9 triệu USD, tăng 24,48% so với cùng kỳ năm trước, bằng 100% kế hoạch năm (*trong đó: xuất khẩu hàng hoá ước đạt 749,9 triệu USD, tăng 25,59% so với cùng kỳ năm trước, bằng 100% kế hoạch năm; xuất khẩu dịch vụ ước đạt 42 triệu USD, tăng 7,55% so với cùng kỳ năm trước, bằng 100% kế hoạch năm*). Một số sản phẩm xuất khẩu chủ lực của tỉnh tiếp tục có mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm trước như: Hàng điện tử tăng 33,8%, hàng dệt may tăng 33,52%,... đều đạt và vượt kế hoạch năm.

Kim ngạch nhập khẩu cả năm ước đạt 635 triệu USD, tăng 29,52% so với cùng kỳ năm trước, bằng 100% kế hoạch năm. Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là máy móc, thiết bị, nguyên liệu phục vụ sản xuất.

## **III. Thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế**

### **1. Về tăng trưởng kinh tế**

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) ước đạt 9,05%; trong đó: Nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 5,6%; công nghiệp - xây dựng tăng 12,12% (trong đó, công nghiệp tăng 12,38%); dịch vụ tăng 7,03%; thuế sản phẩm tăng 7,39%.

Cơ cấu các ngành kinh tế trong GRDP: tỷ trọng ngành nông, lâm, thủy sản 19,8%; công nghiệp - xây dựng 45,67%; dịch vụ 29,58%; thuế sản phẩm 4,95%.

### **2. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản và xây dựng nông thôn mới**

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản (*giá cố định 2010*) ước đạt 11.085 tỷ đồng, tăng 6,16% so với cùng kỳ năm trước.

*Trồng trọt:* Giá trị sản xuất ngành trồng trọt (*giá cố định 2010*) đạt 6.209 tỷ đồng, tăng 9,4% so cùng kỳ năm trước, vượt 3,3% kế hoạch năm. Tổng diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt đạt 73 nghìn ha, sản lượng đạt 36 vạn tấn, đạt 100% kế hoạch<sup>(6)</sup>. Các giống lúa, ngô chất lượng, ngắn ngày, năng suất cao tiếp tục được mở rộng<sup>(7)</sup>. Các địa phương tiếp tục quan tâm phát triển các sản phẩm lợi thế nhất là cây có múi, mía tím, rau an toàn. Cây ăn quả có múi tiếp tục được mở rộng diện tích bằng các giống có năng suất, chất lượng cao, dự kiến đến hết năm 2019 diện tích cây ăn quả có múi đạt trên 10,5 nghìn ha, trong đó diện tích kinh doanh là 7,4 nghìn ha, sản lượng đạt trên 15 vạn tấn. Cơ cấu cây trồng tiếp tục

---

(6). Trong đó: diện tích lúa cấy 38 nghìn ha, năng suất ước đạt 53,5 tạ/ha, sản lượng 20,3 vạn tấn, đạt 100% kế hoạch; diện tích gieo trồng ngô 35 nghìn ha, năng suất ước đạt 45 tạ/ha, sản lượng 15,7 vạn tấn.

(7). Các giống lúa như J02, Bắc hương số 7, DS1,... Diện tích gieo trồng ngô lai chiếm trên 95% tổng diện tích gieo trồng ngô.

được chuyển đổi theo hướng tích cực, hình thành lên những vùng sản xuất tập trung, sản xuất hàng hóa cho giá trị thu nhập cao; trong năm 2019, toàn tỉnh đã thực hiện chuyển đổi được 1.700 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng ngô, nâng tổng diện tích đã thực hiện chuyển đổi từ năm 2016 đến nay đạt 3.800 ha.

*Chăn nuôi:* Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi (giá cố định 2010) ước đạt 3.397 tỷ đồng, tăng 0,13% so với cùng kỳ năm trước, bằng 95,8% kế hoạch năm. Tiếp tục tập trung phát triển chăn nuôi con bản địa trong nông hộ, chăn nuôi công nghiệp trong các cơ sở chăn nuôi lớn<sup>(8)</sup>. Các địa phương, các chủ trang trại, gia trại, các doanh nghiệp đang tích cực tái đàn và tăng trưởng đàn<sup>(9)</sup>. Các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, triển khai tiêm vắc xin các loại cho gia súc, gia cầm được tăng cường<sup>(10)</sup>, thường xuyên kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi duy trì, xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh<sup>(11)</sup>.

*Sản xuất lâm nghiệp:* Giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp (giá cố định 2010) ước đạt 1.137 tỷ đồng, tăng 6,7% so cùng kỳ năm trước, bằng 100% kế hoạch năm. Công tác chăm sóc, khoanh nuôi và phát triển rừng được quan tâm; các địa phương chú trọng tăng diện tích trồng cây gỗ lớn và cây bản địa. Đã trồng được 158 nghìn cây phân tán và cây ăn quả phục vụ tết trồng cây Kỷ Hợi và trên 6 nghìn ha rừng tập trung, tăng 3,8% kế hoạch năm. Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định 51,5%. Công tác bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng tiếp tục được tăng cường<sup>(12)</sup>.

*Nuôi trồng thủy sản:* Giá trị sản xuất ngành thủy sản (giá cố định 2010) ước đạt 279 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước, bằng 99,7% so với kế hoạch năm. Các địa phương tích cực phát triển nuôi cá lồng trên các thủy vực lớn, nuôi thủy đặc sản trên diện tích ao hồ theo định hướng tái cơ cấu ngành thủy sản; đến nay, toàn tỉnh có 2,7 nghìn ha diện tích mặt nước và trên 4,5 nghìn lồng nuôi cá. Sản lượng thu hoạch ước đạt 9,3 nghìn tấn; trong đó, sản lượng nuôi trồng 7,5 nghìn tấn, sản lượng khai thác 1,8 nghìn tấn. Các cơ sở sản xuất cá giống đảm bảo đáp ứng nhu cầu cho các địa phương. Làm tốt công tác kiểm dịch, phòng chống dịch bệnh và vệ sinh môi trường thủy sản, không để dịch bệnh lớn xảy ra.

---

(8). Toàn tỉnh hiện Có 71 cơ sở chăn nuôi gia cầm duy trì quy mô lớn từ 2.000-3.000 con/chuồng/lứa; 35 trang trại nuôi lợn nái và hậu bị quy mô 500-3.000 con; 4 nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi tổng công suất thiết kế 675 nghìn tấn/năm.

(7). Dự kiến cả năm tổng đàn trâu 119 nghìn con, tăng 1,6% so cùng kỳ; bò 84,5 nghìn con, bằng 98,9% so cùng kỳ; lợn 425 nghìn con, tăng 3,2% so cùng kỳ; gia cầm 7,5 triệu con, tăng 1,2% so cùng kỳ

(8). Triển khai tiêm phòng 92 nghìn liều vắc xin THT,TMT, 126 nghìn liều vắc xin lở mồm long móng cho trâu bò, 120 nghìn liều vắc xin định kỳ cho lợn, 103 nghìn liều vắc xin LMLM cho lợn, 1,8 triệu liều dịch vụ cho gia cầm.

(9). Kiểm dịch 26,6 triệu gà giống và thương phẩm, 26,7 triệu quả trứng giống và trứng thương phẩm, 919 nghìn trâu, bò, lợn các loại, 6,8 tấn thịt lợn và gà. Kiểm soát giết mổ 52 nghìn trâu, bò, lợn và 186 nghìn gia cầm các loại.

(12). Kiểm tra đã phát hiện bắt giữ, xử lý 41 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, thu nộp ngân sách nhà nước 246 triệu đồng. Tổ chức tuyên truyền 187 nghìn lượt người về công tác phòng chống cháy rừng, các văn bản pháp luật bảo vệ và phát triển rừng.

Các địa phương tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, điều tiết nguồn nước, đảm bảo nước phục vụ sản xuất. Tích cực triển khai thực hiện chiến dịch toàn dân làm thủy lợi đợt I, đợt II năm 2019<sup>(13)</sup>; duy trì thường xuyên chế độ tuần đê, kiểm tra các tuyến đê cấp III, các cống dưới đê và thực hiện tốt công tác chuẩn bị các điều kiện ứng phó với mùa mưa bão năm 2019.

*Chương trình xây dựng nông thôn mới:* Trong năm có thêm 19 xã về đích, nâng tổng số xã về đích nông thôn mới là 82 xã (*bằng 42,9% tổng số xã*); 11 xã đạt từ 15-18 tiêu chí; 98 xã đạt từ 10-14 tiêu chí; không còn xã nào đạt dưới 10 tiêu chí. Trung bình 1 xã đạt 15,01 tiêu chí, tăng thêm 1,66 tiêu chí nông thôn mới so với cuối năm 2018. Thành phố Hòa Bình đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2018 và đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Lương Sơn đạt chuẩn nông thôn mới.

Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tiếp tục được đẩy mạnh; ban hành đề án mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2019-2020 và định hướng 2030; phê duyệt danh mục sản phẩm tham gia thực hiện tiêu chuẩn hóa điểm sản phẩm OCOP năm 2019 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; tham gia diễn đàn kết nối mạng lưới OCOP toàn cầu và Hội chợ sản phẩm OCOP quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tổ chức thành công “Lễ hội Cây ăn quả có múi tỉnh Hòa Bình”, Hội chợ Nông nghiệp và sản phẩm OCOP khu vực phía Bắc năm 2019.

*Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản:* Công tác tuyên truyền về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản tiếp tục được tăng cường. Công tác kiểm tra chất lượng và đảm bảo an toàn thực phẩm thường xuyên được chú trọng<sup>(14)</sup>. Đã thực hiện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 22 cơ sở; xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho 100 người; tổ chức xây dựng các phóng sự giới thiệu, quảng bá về sản phẩm nông, lâm, thủy sản chủ lực của tỉnh phát sóng trên kênh VTV1 và chương trình Chuyển động 24h. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển sản xuất nông sản hàng hóa chủ lực theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm trong năm 2019.

### **3. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp**

Tập trung triển khai thực hiện Đề án phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo kế hoạch năm 2019 ngay từ đầu năm; các chương trình khuyến công tiếp tục được thực hiện có hiệu quả; thường xuyên theo dõi sát tình hình và chủ động tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa

---

(13). Ước cả năm huy động được 634 nghìn ngày công, kinh phí thực hiện 44 tỷ đồng.

(14). Đã thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Cá Sông Đà - Hòa Bình” cho 3 cơ sở nuôi trồng thủy sản, giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Mật ong Hòa Bình” cho 01 cơ sở; hỗ trợ chứng nhận VietGAHP trong chăn nuôi dê cho 1 HTX nông nghiệp với quy mô 800 con. Giới thiệu 07 doanh nghiệp tham gia tuần lễ nông sản thực phẩm an toàn, 10 doanh nghiệp của ngành nông nghiệp đặc sản cây có múi và Hội nghị đánh giá kết quả chương trình phối hợp chuỗi cung cấp thịt, rau an toàn cho thành phố Hà Nội.

Thực hiện kiểm tra 765 cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, lấy 171 mẫu nông sản thực phẩm và sản phẩm chế biến để kiểm định chất lượng, an toàn thực phẩm, trong đó có 19/171 mẫu vi phạm các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm.

bàn. Công tác phát triển cụm công nghiệp tiếp tục được các địa phương quan tâm<sup>(15)</sup>.

Sản xuất công nghiệp trên địa bàn duy trì mức tăng trưởng khá. Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2019 ước tăng 11% so với bình quân cùng kỳ. Giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 37.399 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ năm trước, bằng 100% kế hoạch năm.

Các lĩnh vực, sản phẩm chủ lực của ngành tiếp tục duy trì tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước và đều vượt kế hoạch năm. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng chung của toàn ngành; đặc biệt một số sản phẩm chủ yếu của ngành như may mặc, điện tử, gạch, xi măng,... tiếp tục duy trì đà tăng trưởng đều đặn và vượt so với kế hoạch năm<sup>(16)</sup>. Ngành sản xuất và phân phối điện có mức tăng trưởng ổn định, đảm bảo đáp ứng nhu cầu điện cho sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của người dân<sup>(17)</sup>. Sản lượng các sản phẩm ngành khai thác khoáng sản đã tăng đáng kể so với cùng kỳ do từ tháng 8 các doanh nghiệp lĩnh vực khai thác khoáng sản bắt đầu trở lại sản xuất<sup>(18)</sup>.

#### **4. Lĩnh vực thương mại**

Thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh tiếp tục ổn định. Hoạt động lưu thông hàng hóa và dịch vụ có mức tăng trưởng khá cao. Hàng hóa cung ứng trên thị trường phong phú, giá cả hợp lý đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Chương trình bình ổn thị trường được triển khai đồng bộ và hiệu quả, việc bán hàng lưu động, chương trình đưa hàng Việt về nông thôn được thực hiện thường xuyên; nhiều doanh nghiệp tích cực tham gia các chương trình, kế hoạch cung ứng hàng hóa, bình ổn giá và phục vụ người tiêu dùng, nhất là trong những dịp lễ, tết. Tổ chức thành công Tuần lễ giới thiệu “Sản phẩm cây ăn quả có múi và nông, thủy sản an toàn, chất lượng tỉnh Hòa Bình năm 2019” tại Hà Nội.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2019 ước đạt 31.662 tỷ đồng, tăng 19,03% so với cùng kỳ năm trước, bằng 100% kế hoạch năm; trong đó, mức tăng chủ yếu vẫn tập trung vào ngành bán lẻ hàng hóa (*doanh thu ước đạt 20.855 tỷ đồng, chiếm 65,9% tổng mức lưu chuyển toàn tỉnh, tăng 18,9% so với cùng kỳ*), đặc biệt nhóm ngành dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành có mức tăng mạnh nhất (*doanh thu ước đạt 8.260 tỷ đồng, chiếm 26,1% tổng mức lưu chuyển, tăng 19,31% so với cùng kỳ*).

---

(15). Trong năm 2019, thực hiện giao chủ đầu tư được cho 04 cụm công nghiệp, gồm: Cụm công nghiệp Chăm Mát - Dân chủ, cụm công nghiệp Yên Mông, thành phố Hòa Bình; cụm công nghiệp Đông Tâm, huyện Lạc Thủy; cụm công nghiệp xóm Rút, huyện Lương Sơn.

(16). Đường các loại đạt 100% so với kế hoạch năm; Xi măng tăng 0,53% so với cùng kỳ, vượt 5,56% so với kế hoạch năm; Thấu kính tăng 0,84% so với cùng kỳ, vượt 0,19% so với kế hoạch năm; Ván MDF tăng 0,55% so với cùng kỳ, vượt 0,55% so với kế hoạch năm; Sản phẩm điện tử tăng 2,27% so với cùng kỳ, vượt 0,05% so với kế hoạch năm.

(17). Điện thương phẩm ước đạt 870 Kwh, tăng 6,1% so với cùng kỳ, đạt 100% kế hoạch năm.

(18). Sản lượng khai thác đá tăng 10,53% so với cùng kỳ, vượt 2,44% so với kế hoạch năm; sản lượng than tăng 5% so với cùng kỳ, vượt 1,61% so với kế hoạch năm; sản lượng quặng các loại tăng 3,85% so với cùng kỳ, đạt 100% kế hoạch năm.



*Dịch vụ du lịch, tổng khách du lịch đến tỉnh Hòa Bình trong năm 2019 ước đạt 2.850.000 lượt khách (trong đó, khách quốc tế 390.000 lượt; khách nội địa 2.460.000 lượt); thu nhập ước đạt 1.900 tỷ đồng, tăng 25% so với cùng kỳ năm trước.*

*Dịch vụ vận tải, phát triển ổn định, cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân. Vận tải đường bộ, khối lượng hàng hóa vận chuyển đạt 1.684 nghìn tấn, luân chuyển đạt 51.450 nghìn tấn.km; lượng hành khách vận chuyển đạt 2.895 nghìn lượt người, luân chuyển đạt 198.000 nghìn người.km. Vận tải đường thủy, khối lượng hàng hóa vận chuyển đạt 637 nghìn tấn, luân chuyển đạt 12.750 nghìn tấn.km; lượng hành khách vận chuyển đạt 330 nghìn lượt người, luân chuyển đạt 3.900 nghìn người.km.*

*Dịch vụ bưu chính, viễn thông, sản lượng bưu phẩm đạt 90.476 kg; sản lượng bưu kiện đạt 300.511 cái; sản lượng bưu gửi, hàng gửi, chuyển phát nhanh các loại đạt 563.213 cái; doanh thu ước đạt 150 tỷ đồng. Phát triển mới khoảng 50.000 nghìn thuê bao di động, 250 thuê bao ADSL, 11.200 thuê bao băng rộng di động, 3.000 thuê bao truyền hình cáp;...; tổng doanh thu ước đạt 950 tỷ đồng.*

### ***5. Phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể và thu hút đầu tư***

Các hoạt động xúc tiến đầu tư tiếp tục được đẩy mạnh; tăng cường công tác phối hợp trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính, thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh và hỗ trợ tháo gỡ các khó khăn cho doanh nghiệp và nhà đầu tư. Tổ chức thành công Hội nghị gặp mặt doanh nghiệp, hợp tác xã nhân dịp đầu xuân Kỷ Hợi năm 2019; Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư đang hoạt động trên địa bàn tỉnh; Lễ kỷ niệm ngày Doanh nhân Việt Nam và tôn vinh “Doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu” tỉnh Hòa Bình lần thứ IV, năm 2019.

Năm 2019, trên địa bàn tỉnh có 59 dự án được quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; trong đó có 04 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài với tổng vốn đăng ký 24,5 triệu USD và 55 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký khoảng 3.982 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước về số dự án đầu tư được cấp phép đầu tư giảm 01 dự án, vốn đăng ký đầu tư bằng khoảng 39%<sup>(19)</sup>. Thực hiện thu hồi 42 dự án, trong đó có 06 dự án FDI và 36 dự án đầu tư trong nước. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có tổng số 567 dự án; trong đó, có 38 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài với tổng vốn đăng ký 568 triệu USD và 529 dự án trong nước với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 68.982 tỷ đồng.

Các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh hiện có 92 dự án đầu tư đã được cấp phép; trong đó, có 24 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài với tổng vốn đăng ký 501,9 triệu USD và 68 dự án trong nước với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 7.177 tỷ đồng. Các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp phát triển ổn định; đến nay, đã có 50 dự án đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo việc làm cho khoảng 18.445 lao động.

---

(19). Năm 2018 có 60 dự án đầu tư được quyết định chủ trương đầu tư với tổng vốn đăng ký 11.726 tỷ đồng.

*Về phát triển doanh nghiệp*, có 400 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 8.500 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước, số lượng doanh nghiệp cấp mới giảm 4,8%, số vốn đăng ký tăng 39,7%; 54 doanh nghiệp đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện; cấp thay đổi, bổ sung nội dung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho 1.067 lượt doanh nghiệp; 29 doanh nghiệp giải thể; 118 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh; 05 doanh nghiệp bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Lũy kế đến hết năm 2019, toàn tỉnh ước có trên 3.500 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký gần 40.000 tỷ đồng. Công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp tiếp tục được triển khai theo kế hoạch; hoàn thành cổ phần hóa Đoàn quản lý đường bộ I thành Công ty cổ phần Xây dựng giao thông Hòa Bình; bán cổ phần lần đầu của Đoàn quản lý đường bộ II; tiếp tục thực hiện công tác xác định lại giá trị doanh nghiệp và hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng phương án cổ phần hóa Đoàn quản lý đường bộ 2 thành công ty cổ phần theo quy định của nhà nước. Triển khai cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định; thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải thành Công ty cổ phần. Tiếp tục thực hiện thoái vốn tại Công ty cổ phần nước sạch Hòa Bình. Đã cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chuyển thành công ty hai thành viên đối với Công ty TNHH một thành viên Sông Bôi, Công ty TNHH một thành viên 2-9, Cao Phong và Thanh Hà.

*Về kinh tế tập thể*, trong năm toàn tỉnh có 60 hợp tác xã, 15 tổ hợp tác thành lập mới; giải thể 08 hợp tác xã ngừng hoạt động. Lũy kế đến cuối năm, toàn tỉnh có 347 hợp tác xã và 225 tổ hợp tác (*trong đó có 329 hợp tác xã và 235 tổ hợp tác đang hoạt động*). Doanh thu bình quân của một hợp tác xã đạt khoảng 3,18 tỷ đồng; lợi nhuận bình quân 1 hợp tác xã đạt 395,8 triệu đồng, tăng 4,1% so với cùng kỳ năm trước. Lao động thường xuyên làm việc trong các hợp tác xã đạt 20.126 người, tăng 2,62% so với cùng kỳ năm 2018.

## **6. Xây dựng**

Công tác quản lý nhà nước về xây dựng và quy hoạch - kiến trúc tiếp tục được quan tâm. Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật 149 công trình, điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế cơ sở 50 công trình; quyết định dự án 11 công trình, dự toán 07 công trình. Thực hiện cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho 165 tổ chức và 76 cá nhân. Tiếp tục thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình xây dựng theo kế hoạch<sup>(20)</sup>. Tập trung chỉ đạo rà soát, điều chỉnh các quy hoạch chung xây dựng đô thị, phân khu chức năng; quyết định phê duyệt 19 nhiệm vụ thiết kế quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, 07 đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500.

Công tác quản lý nhà và thị trường bất động sản, vật liệu xây dựng được tăng cường. Các dự án khu dân cư, nhà ở thương mại tiếp tục phát triển nhanh và

---

(20). *Xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác nghiệm thu 21 công trình; kế hoạch kiểm tra công tác nghiệm thu đưa 80 công trình vào sử dụng; kế hoạch kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng 12 công trình; kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu đưa 46 công trình vào sử dụng.*

được quản lý chặt chẽ<sup>(21)</sup>, có 57 dự án nhà ở<sup>(22)</sup> đang thực hiện trình tự, thủ tục đầu tư. Triển khai điều chỉnh, bổ sung vị trí tập kết cát, sỏi vào Quy hoạch sử dụng đất, sỏi xây dựng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình đến năm 2020. Quyết định phê duyệt thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công dự án đầu tư xây dựng 07 công trình khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường. Tiếp tục đôn đốc các tổ chức, cá nhân khẩn trương hoàn thành các thủ tục điều chỉnh, khắc phục vi phạm về thiết kế cơ sở, thiết kế mỏ, an toàn lao động và môi trường trong hoạt động khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường.

Công tác phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật được đẩy mạnh; quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch 06 hồ sơ, đồ án quy hoạch 06 hồ sơ, báo cáo nghiên cứu khả thi 06 hồ sơ, thiết kế cơ sở 02 hồ sơ, thiết kế bản vẽ thi công 34 hồ sơ;... Tiếp tục tập trung triển khai thực hiện kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hòa Bình đến năm 2020; tỷ lệ đô thị hóa năm 2019 ước đạt 23,01%.

### **7. Tài nguyên và môi trường**

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường được thực hiện tốt. Công tác quản lý tài nguyên đất đai được quan tâm đúng mức. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư năm 2019 trên địa bàn tỉnh; danh mục bổ sung các công trình, dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội; các dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện trong năm 2019. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất năm đầu 2016; phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của các huyện và thành phố. Phê duyệt phương án sử dụng đất có nguồn gốc đất nông, lâm trường bàn giao cho địa phương quản lý với diện tích 11.213,56 ha. Thực hiện giải quyết các nội dung liên quan đến lĩnh vực đất đai cho 352 lượt tổ chức, hộ gia đình<sup>(23)</sup>. Tập trung giải

---

(21). Phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất lựa chọn nhà đầu tư dự án khu dân cư đường Trương Hán Siêu, phường Thịnh Lang, TP Hòa Bình; kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư dự án: Khu nhà ở thương mại (Shophouse) phường Tân Thịnh, TP Hòa Bình; khu đô thị mới Trung Minh A, xã Trung Minh, TP Hòa Bình; khu nhà ở nghỉ dưỡng và dịch vụ tổng hợp tại Tiểu khu 1 và tiểu khu 2 thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn; làng sinh thái Việt Xanh xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn; khu đô thị mới Sông Đà - Hòa Bình tại phường Thái Bình và xã Dân Chủ, TP Hòa Bình; khu nhà ở tại xã Hòa Sơn (Tân Hòa Garden) huyện Lương Sơn; phê duyệt hồ sơ yêu cầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án nhà ở thương mại (shophouse) tại phường Tân Thịnh, TP Hòa Bình; phê duyệt danh mục dự án đầu tư nhà ở trên địa bàn tỉnh.

(22). Có 17 dự án đã ký hợp đồng và đang triển khai thủ tục đầu tư theo quy định; 15 dự án đang tiếp tục lựa chọn nhà đầu tư theo quy định; 23 dự án đang nghiên cứu, khảo sát, lập quy hoạch, lập thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư; 02 dự án đang tạm dừng thực hiện, trong đó: 01 dự án dừng kế hoạch đấu thầu do giải quyết khiếu kiện về đất đai (Khu dân cư tổ 6 Tân Thịnh, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình); 01 dự án không lựa chọn được nhà đầu tư.

(23). Thu hồi đất để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng cho 05 tổ chức, diện tích 21.597,0 m<sup>2</sup>; thu hồi và giao đất cho 28 tổ chức, diện tích 1.559.968 m<sup>2</sup>; thu hồi và cho thuê đất cho 19 tổ chức, diện tích 625.644,9 m<sup>2</sup>; thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho thuê đất 06 tổ chức, diện tích 478.661,3 m<sup>2</sup>. Điều chỉnh thời hạn thuê đất, gia hạn thuê đất cho 01 tổ chức, diện tích 29.378,0 m<sup>2</sup>. Điều chỉnh diện tích thuê đất cho 02 tổ chức, diện tích 54.642,0 m<sup>2</sup>; điều chỉnh hình thức thuê đất từ trả tiền thuê đất hàng năm sang hình thức trả tiền 01 lần cho cả thời gian thuê đất, cho 03 tổ chức, diện tích 34.848,0 m<sup>2</sup>. Thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho 89 tổ chức, diện tích 5.613.969,9 m<sup>2</sup>; Ký hợp đồng thuê đất mới, Ký lại hợp đồng thuê đất cho 74

quyết tốt các vướng mắc về chế độ, chính sách trong công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư; phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho 20 dự án; phê duyệt hồ trợ khác cho 20 dự án.

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chức năng và các đơn vị hoạt động khoáng sản thực hiện công tác bảo vệ môi trường, ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường theo quy định; tăng cường kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các tụ điểm khai thác khoáng sản trái phép; tổ chức thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản cũng như các dự án khai thác đã cấp phép nhưng không tổ chức khai thác<sup>24</sup>. Đôn đốc việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn. Thực hiện cấp phép các hoạt động khai thăm dò, khai thác khoáng sản cho các tổ chức, cá nhân theo quy định<sup>(25)</sup>.

Công tác bảo vệ môi trường, quản lý chất thải và cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước tiếp tục được quan tâm. Thực hiện rà soát kết quả quan trắc môi trường năm 2018 để phân loại cơ sở gây ô nhiễm môi trường, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng năm 2018; thực hiện giám sát quan trắc môi trường năm 2019 được 366 lượt cơ sở, doanh nghiệp. Kịp thời xử lý các sự cố gây ô nhiễm môi trường như việc xả thải của Công ty cổ phần Hapaco Đông Bắc và 02 cơ sở sản xuất đũa tại huyện Mai Châu; vụ đổ trộm chất thải trên địa bàn xã Phúc Tiến, huyện Kỳ Sơn; vụ việc chất thải bị bỏ lại trên địa bàn xã Nhuận Trạch, huyện Lương Sơn, xã Lạc Hưng, huyện Yên Thủy,... Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho 24 dự án, phương án cải tạo, phục hồi môi trường cho 03 dự án; phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết cho 01 dự án; xác nhận công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành cho 16 dự án; xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường cho 18 dự án. Chấp thuận nội dung đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại cho 12 đơn vị; cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải, chất thải nguy hại cho 10 đơn vị. Phê duyệt 15 hồ sơ xả nước thải vào nguồn nước, 13 hồ sơ khai thác, sử dụng nước dưới đất, 02 hồ sơ khai thác, sử dụng nước mặt cho các tổ chức, cá nhân và 26 hồ sơ cấp quyền khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

## **8. Giao thông vận tải**

Công tác quản lý đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng các công trình giao thông được chú trọng<sup>(26)</sup>. Tiếp tục quan tâm bố trí vốn đầu tư nhằm nâng cấp và cải tạo kết cấu hạ tầng giao thông, đặc biệt là một số dự án giao thông trọng điểm,

---

*tổ chức, diện tích 818.280,6 m<sup>2</sup>. cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 45 tổ chức, diện tích 3.580.410,3 m<sup>2</sup>. Chuyển thông tin xác định đơn giá thuê đất mới, ổn định đơn giá thuê đất cho 76 tổ chức.*

*(24). Quyết định đóng cửa khai thác khoáng sản 02 mỏ; thực hiện thu hồi 01 giấy phép khai thác khoáng sản; quyết định chấm dứt hiệu lực tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 02 tổ chức.*

*(25). Thực hiện cấp mới 01 giấy phép và chuyển nhượng 02 giấy phép khai thác khoáng sản; 01 giấy phép thăm dò khoáng sản. Cấp, gia hạn 08 giấy phép khai thác đất san, lấp cho hộ gia đình. Phê duyệt 01 khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho 03 tổ chức.*

*(26). Đã phê duyệt, điều chỉnh 02 dự án đầu tư, 09 báo cáo kinh tế kỹ thuật, 03 thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình; kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với 08 công trình.*

kết nối hệ thống giao thông trong tỉnh và khu vực; thường xuyên duy tu bảo dưỡng đảm bảo các tuyến đường trên địa bàn tỉnh được duy trì thông suốt.

Dịch vụ vận tải trên địa bàn phát triển ổn định, cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân; thực hiện mở tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt nội tỉnh Cao Phong - Đà Bắc (Tuyến số 7) và lựa chọn đơn vị khai thác tuyến buýt liên kê Hòa Bình - Hà Nam (Tuyến số 2); công bố lại đưa 02 bến xe khách vào khai thác<sup>(27)</sup>; cấp phép tạm thời bến thủy nội địa cho Công ty cổ phần Gốm Mỹ - Hòa Bình. Công tác quản lý vận tải đường bộ và đường thủy tiếp tục được tăng cường. Thực hiện cấp, đổi giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch và tàu du lịch theo quy định<sup>(28)</sup>.

Công tác quản lý phương tiện, đào tạo sát hạch lái xe theo đúng quy định. Thực hiện cấp mới, đổi, cấp lại giấy phép lái xe moto, ô tô các hạng, giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng theo quy định<sup>(29)</sup>.

Công tác bảo đảm trật tự hành lang an toàn giao thông, kiểm soát tải trọng xe, xử lý vi phạm trong hoạt động vận tải tiếp tục được đẩy mạnh; tổ chức Năm an toàn giao thông 2019 với chủ đề “An toàn giao thông cho hành khách và người đi mô tô, xe máy”. Các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm chế tai nạn giao thông được triển khai mạnh mẽ.

#### **IV. Thực hiện mục tiêu văn hoá, xã hội, xoá đói giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội**

##### **1. Công tác giáo dục, đào tạo**

Năm học 2018 - 2019, tất cả các cấp học từ giáo dục mầm non, đến giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên nghiệp đều đạt được những thành tích tốt. Chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục cơ sở từng bước được nâng cao, cơ bản đảm bảo về số lượng, chất lượng và cơ cấu theo vị trí việc làm. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tiếp tục được quan tâm<sup>(30)</sup>. Chất lượng giáo dục các cấp ngày càng đi vào thực chất và bền vững. Đã huy động trẻ trong độ tuổi đến trường đạt 74,03%, tăng 0,9% so với cùng kỳ năm học trước; trẻ mầm non 5 tuổi ra lớp đạt 100%. Chất lượng hai mặt giáo dục tiếp tục được củng cố vững chắc; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,95%, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 99,67%, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 86,46%. Chất lượng giáo dục

(27). Bến xe Bình An và Bến xe Châm Mát.

(28). Thực hiện cấp, đổi 71 giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; 326 phù hiệu taxi, xe hợp đồng,...; 30 giấy phép liên vận quốc tế Việt - Lào; 42 giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, 07 giấy phép hoạt động bến thủy nội địa.

(29). Thực hiện cấp mới 5.727 giấy phép lái xe hạng moto A1, 3.281 giấy phép lái xe ô tô các hạng; đổi, cấp lại cho 4.472 trường hợp; cấp, đổi 78 giấy phép lái xe tập lái, 44 giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng.

(30). Tính đến nay, trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn của Giáo dục Mầm non là 99,5%; 100% đối với Giáo dục Tiểu học, THCS, THPT, GDTX, CĐSP đạt trình độ chuẩn trở lên. Trong đó trình độ trên chuẩn của các cấp học là: GDMN đạt 72,38%, GDTH đạt 84%; THCS đạt 60,9%; PTDTNT THCS đạt 67,9%, THPT đạt 14,94%; Giáo dục Thường xuyên đạt 14,16%; Trường Cao đẳng Sư phạm đạt 65,26%.

mũi nhọn tiếp tục được khẳng định và có chuyển biến tích cực. Thực hiện đa dạng các loại hình học tập trong các cơ sở giáo dục thường xuyên đáp ứng tối đa nhu cầu học tập của người dân. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Giáo dục ngoại ngữ - Giáo dục thường xuyên, Trung tâm học tập cộng đồng<sup>(31)</sup>; tổ chức thực hiện tốt công tác xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, bổ túc trung học cơ sở. Tính đến nay, đã có 11 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; đạt chuẩn Xóa mù chữ mức độ 2, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 (trong đó 3 huyện, thành phố đạt chuẩn mức độ 3). Chất lượng dạy học tiếng anh ở các cấp tiếp tục được nâng cao. Bên cạnh đó, giáo dục hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông tiếp tục được đẩy mạnh; công tác giáo dục thể chất và giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh được tăng cường bảo đảm môi trường giáo dục an toàn.

Công tác giáo dục dân tộc tiếp tục được quan tâm. Các trường dân tộc nội trú, trường dân tộc bán trú được mở rộng về quy mô, nâng cấp về cơ sở vật chất; đến nay, toàn tỉnh có 11 trường phổ thông dân tộc bán trú và 13 trường phổ thông dân tộc nội trú. Tiếp tục triển khai các nội dung chuẩn bị tiếng việt và tăng cường tiếng việt cho học sinh dân tộc thiểu số mầm non, tiểu học phù hợp với địa phương. Đẩy mạnh bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc và miền núi.

Công tác rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp học luôn được chú trọng. Trong năm học, đã thực hiện sáp nhập 06 trường mầm non thành 3 trường mầm non; 8 trường tiểu học thành 4 trường tiểu học; 36 trường tiểu học, 33 trường trung học cơ sở thành 33 trường tiểu học và trung học cơ sở (*giảm 43 trường so với năm học 2017 – 2018*).

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học trong các nhà trường tiếp tục được quan tâm. Đến nay, toàn ngành có 8.635 phòng học các cấp; trong đó, khối các trường mầm non, phổ thông là 8.431 phòng (*trong đó phòng kiên cố chiếm 84,6%, phòng học bán kiên cố chiếm 8,3%*), khối các trung tâm giáo dục thường xuyên - giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên, hướng nghiệp là 204 phòng. Ngoài ra có 304 phòng học bộ môn; 309 phòng thực hành tin học; 116 phòng học ngoại ngữ, nghe nhìn... Có 264 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 50%<sup>(32)</sup>.

## **2. Công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân**

Mạng lưới y tế tiếp tục được củng cố, kiện toàn theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Đã hoàn thành việc sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cấp huyện với Trung tâm Y tế cấp huyện; sáp nhập Bệnh viện đa khoa thành phố và Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thành phố vào Trung tâm Y tế thành

---

(31). Đã huy động 3.158 học viên chương trình GDTX cấp THPT, 1669 học viên học ứng dụng công nghệ thông tin, 339 học viên học ngoại ngữ, 607 học viên học nghề ngắn hạn, 552 học viên học tiếng dân tộc, 69.257 học viên học kỹ năng sống, 427.281 học viên học chuyên đề.

(32). Trong đó có 106 trường mầm non, đạt 47,75%; 30 trường tiểu học, đạt 76,92%; 116 trường THCS, THPT, đạt 50,43%; 12 trường THPT, đạt 32,43%.

phổ; thực hiện giải thể 02 đơn vị<sup>(33)</sup>; tiếp tục chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện sáp nhập Ban Bảo vệ sức khỏe cán bộ vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

Tích cực triển khai công tác phòng, chống bệnh dịch, chủ động giám sát các bệnh truyền nhiễm gây dịch trên địa bàn. Trong năm, tình hình dịch có diễn biến phức tạp; đã xuất hiện 07 ổ dịch sốt xuất huyết tại 05 huyện<sup>(34)</sup> và dự báo sẽ xuất hiện thêm những ổ dịch mới; ghi nhận 62 ca chân tay miệng tại 08/11 huyện, thành phố. Toàn tỉnh không ghi nhận trường hợp nào mắc bệnh truyền nhiễm đặc biệt nguy hiểm; các bệnh truyền nhiễm thông thường khác không có sự gia tăng đột biến. Tình hình sốt rét trong toàn tỉnh tương đối ổn định, không có bệnh nhân sốt rét nặng, ác tính. Công tác phòng chống các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến tiếp tục được đẩy mạnh. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ sức khỏe bà mẹ - trẻ em và phòng chống HIV/AIDS được quan tâm. Công tác tiêm chủng mở rộng được duy trì thường xuyên; thực hiện tiếp nhận đầy đủ vắc xin, vật tư và cấp phát cho các địa phương theo kế hoạch.

Hoạt động khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tiếp tục được đảm bảo, thực hiện tốt chế độ thường trực 24/24, đặc biệt trong dịp lễ, tết. Tổ chức tốt việc cấp cứu, khám chữa bệnh cho nhân dân: dự trữ đủ thuốc, máu, dịch truyền và các phương tiện, trang thiết bị cần thiết phục vụ cấp cứu, khám chữa bệnh. Bảo đảm tất cả người bệnh cấp cứu được khám và điều trị kịp thời. Đội ngũ cán bộ y tế luôn thực hiện đúng các quy định liên quan và các quy trình chuyên môn kỹ thuật, đồng thời chú trọng nâng cao tinh thần thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Tổ chức triển khai Quy trình khám bệnh một chiều tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh. Tiếp tục tăng cường áp dụng chuyên môn kỹ thuật mới vào công tác chuẩn đoán và điều trị, sử dụng thuốc an toàn hợp lý, cung cấp thuốc cho bệnh viện đúng quy định.

Công tác đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm tiếp tục được quan tâm; công tác tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm đến nhân dân luôn được đẩy mạnh; tích cực triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn những thực phẩm kém chất lượng, thực phẩm hết hạn sử dụng lưu thông trên thị trường. Tuy nhiên, trong năm trên địa bàn tỉnh còn xảy ra 03 vụ ngộ độc thực phẩm làm 47 người mắc, 116 ca ngộ độc thực phẩm đơn lẻ.

### **3. Công tác lao động, việc làm và an sinh xã hội**

Công tác tiền lương, bảo hiểm xã hội và an toàn, vệ sinh lao động của người lao động tiếp tục được quan tâm. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động tới người lao động và người sử dụng lao động của các loại hình doanh nghiệp<sup>(35)</sup>; thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn việc chấp hành các quy định

---

(33). Trong đó có 01 đơn vị trực thuộc Sở Y tế (Bệnh viện nội tiết) và 01 đơn vị trực thuộc Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (Trung tâm tư vấn - dịch vụ kế hoạch hóa gia đình).

(34). Các huyện bao gồm: Cao Phong, Kim Bôi, Đà Bắc, Yên Thủy, Lạc Thủy.

(35). Tổ chức 01 lớp tập huấn cho người sử dụng lao động tại huyện Lạc Thủy về các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương; phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức lớp tập huấn phổ biến chính sách pháp luật về lao động cho 150 học viên là trọng tài lao động, hoàn giải viên lao động cơ

về chính sách tiền lương, quản lý lao động tại các doanh nghiệp. Tổ chức Tháng hành động về An toàn lao động năm 2019 lần thứ 3 với chủ đề “Tăng cường đánh giá, quản lý các nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc”. Thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp cho 3.477 lao động với tổng số tiền chi trả trên 33 tỷ đồng.

Tiếp tục triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trong chương trình giải quyết việc làm của tỉnh giai đoạn 2017-2020. Cho phép 22 doanh nghiệp đến các địa phương để tuyển dụng lao động đi làm việc trong và ngoài nước; thực hiện thông báo thông tin tuyển chọn thực tập sinh đi thực tập kỹ thuật tại Nhật Bản, tuyển chọn ứng viên đi học tập và làm việc trong ngành điều dưỡng tại Cộng hòa Liên bang Đức,... Đã tổ chức được 09 phiên giao dịch việc làm lưu động, 04 phiên giao dịch việc làm online và 06 hội nghị tư vấn, giới thiệu việc làm tại các địa phương. Đến hết năm 2019, toàn tỉnh ước có 16.700 lao động được giải quyết việc làm, vượt 6,4% so với kế hoạch năm, trong đó lao động được giải quyết việc làm thông qua Quỹ quốc gia về việc làm là 1.586 người, bằng 101% kế hoạch năm; tuyển dụng đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài được 340 lao động, bằng 113% kế hoạch năm.

Công tác giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề tiếp tục được đẩy mạnh; thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký và đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp cho 06 đơn vị, cho phép 09 đơn vị thực hiện đào tạo nghề dưới 3 tháng; hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2019-2020, thực hiện việc tư vấn, thông tin tuyển sinh các trình độ ngành nghề đào tạo và định hướng nghề nghiệp sau đào tạo cho lao động các địa phương để đăng ký tham gia học nghề. Ước đến hết năm 2019, tuyển sinh đào tạo nghề được 15.700 người, bằng 101,3% kế hoạch năm; tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 54,2%, trong đó có bằng cấp chứng chỉ khoảng 22%.

Công tác đảm bảo an sinh xã hội được quan tâm thực hiện và đạt nhiều kết quả khá. Các cấp, các ngành đã triển khai thực hiện tốt phong trào đền ơn đáp nghĩa<sup>(36)</sup>, các chính sách trợ cấp thường xuyên và trợ cấp một lần đối với người có công đảm bảo được giải quyết kịp thời<sup>(37)</sup>; thực hiện xét duyệt danh sách cấp 11.895 thẻ BHYT cho người có công và thân nhân; thực hiện điều dưỡng tập trung được cho gần 2.500 người. Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với các đối tượng chính sách xã hội và người nghèo; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; các mô hình giảm nghèo được nhân rộng tại các địa phương. Đôn đốc các huyện, thành phố lập danh sách và cấp thẻ BHYT cho các đối tượng được nhà nước đảm bảo kinh phí, tổng số đối tượng được cấp thẻ BHYT là 467.361 người; thực hiện hỗ trợ 406 hộ nghèo vay vốn làm nhà ở theo

---

*sở, đại diện chủ doanh nghiệp, người làm công tác tổ chức nhân sự trong cả doanh nghiệp; tổ chức 01 cuộc đối thoại với các doanh nghiệp về chính sách lao động với sự tham gia của 34 doanh nghiệp.*

*(36). Trong dịp 27/7, toàn tỉnh có 23.969 lượt đối tượng được tặng quà với kinh phí là 4,891 tỷ đồng. Thực hiện hỗ trợ 200 triệu đồng từ nguồn quỹ đền ơn đáp nghĩa cấp tỉnh để xây dựng võ mộ của các Mẹ Việt Nam anh hùng trên địa bàn tỉnh.*

*(37). Tiếp nhận và giải quyết kịp thời chế độ đối với người có công và thân nhân cho trên 1.487 trường hợp.*



Quyết định 33/2015/QĐ-TTg với tổng số tiền là 10,15 tỷ đồng; hỗ trợ xây mới 45 nhà và sửa chữa 02 nhà đại đoàn kết từ nguồn quỹ “Ngày vì người nghèo” với tổng kinh phí hỗ trợ là 1,35 tỷ đồng. Chương trình tín dụng ưu đãi tiếp tục được đẩy mạnh; đã có 6.465 lượt hộ nghèo, 5.167 lượt hộ cận nghèo, 1.796 lượt hộ mới thoát nghèo,... được vay vốn với tổng số tiền là 804,98 tỷ đồng để phát triển sản xuất, kinh doanh, giải quyết việc làm. Ước đến cuối năm 2019, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm còn khoảng 11,64%, giảm 3,1% so với năm 2018. Duy trì tốt công tác quản lý nuôi dưỡng 231 lượt đối tượng bảo trợ xã hội. Bên cạnh đó, công tác hỗ trợ, thăm hỏi tặng quà cho các đối tượng người có công, bảo trợ xã hội, hộ nghèo, đồng bào sinh sống tại các xã vùng khó khăn... được các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị xã hội từ tỉnh đến cơ sở thực hiện tốt<sup>(38)</sup>.

*Về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp:* Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn đăng ký tham gia đóng bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) theo quy định của pháp luật. Ước đến cuối năm 2019, tổng số người tham gia BHXH là 82.339 người; tổng số người tham gia BHYT là 815.000 người (*đạt 95,53% dân số toàn tỉnh*); tổng số người tham gia BHTN là 64.963 người. Công tác cấp sổ BHXH, thẻ BHYT, giải quyết các chế độ chính sách BHXH, BHYT cho các người tham gia kịp thời, đầy đủ; đã thực hiện cấp 10.500 sổ BHXH (*cấp mới 8.500 sổ, cấp lại 2.000 sổ*), đạt tỷ lệ 99,89% số lao động đang tham gia BHXH và 249.200 thẻ BHYT (*cấp mới 198.000 thẻ, cấp lại 51.200 thẻ*); giải quyết chế độ BHXH, BHTN cho 41.158 lượt người; khám, chữa bệnh BHYT cho 1.147.784 lượt người. Thu BHXH, BHYT, BHTN ước đạt 1.916,29 tỷ đồng, tăng 6,2% so với cùng kỳ năm trước, bằng 100% kế hoạch năm. Tăng cường đôn đốc các đơn vị nợ đọng BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh thực hiện nghĩa vụ nộp BHXH, BHYT; tổng số nợ BHXH, BHYT là 55 tỷ đồng, bằng 2,87% so với kế hoạch thu được giao. Tăng cường triển khai các giải pháp kiểm soát quỹ bảo hiểm; số tiền chi BHXH, BHYT, BHTN là 2.985,06 tỷ đồng<sup>(39)</sup>.

#### **4. Công tác văn hoá, thể thao và du lịch**

Công tác tuyên truyền, cổ động và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ tiếp tục được tăng cường nhằm chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước và phục

---

(38). Trong dịp Tết Nguyên Đán, đã có 27.025 lượt đối tượng được tặng quà với tổng kinh phí 5,517 tỷ đồng; thực hiện hỗ trợ kinh phí ăn tết cho 38.293 hộ nghèo với tổng kinh phí 13.403 tỷ đồng. Hội Chữ thập đỏ tỉnh Hoà Bình đã phát động và tổ chức thực hiện phong trào “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam” năm 2018 với sự tham gia của nhiều tổ chức, đoàn thể và nhân dân; thông qua Trung ương hội, Tỉnh hội, các tổ chức, cá nhân, địa phương đã hỗ trợ tặng 14.250 suất quà với tổng trị giá 6,86 tỷ đồng; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cũng đã dành tặng 572 suất quà với tổng trị giá 430,96 triệu đồng. Công tác khắc phục hậu quả sau lũ bão, công tác tái định cư và chuẩn bị Tết Nguyên đán 2018 cho nhân dân bị thiệt hại do mưa lũ trên địa bàn tỉnh luôn được sự quan tâm của các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ và các bộ ngành Trung ương; đã có trên 580 suất quà được tặng cho các hộ dân bị thiệt hại do mưa lũ nhằm động viên nhân dân đón Tết cổ truyền được đầm ấm.

(39). Trong đó: chi từ nguồn NSNN là 445 tỷ đồng; chi từ nguồn quỹ BHXH là 1.614,06 tỷ đồng; chi BHTN là 38 tỷ đồng và chi KCB BHYT 888 tỷ đồng.

nhiệm vụ chính trị của địa phương<sup>(40)</sup>. Chuẩn bị tốt các nội dung cho "Tuần Văn hóa, Du lịch tỉnh Hòa Bình năm 2019". Các hoạt động biểu diễn nghệ thuật, chiếu phim tiếp tục được duy trì; đã tổ chức được 55 buổi biểu diễn nghệ thuật, 496 buổi chiếu phim tại các địa phương. Các đội văn nghệ tuyên truyền cơ sở, các câu lạc bộ văn hóa ngày càng được nâng cao về chất lượng đã góp phần đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần của nhân dân. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" trên địa bàn tỉnh tiếp tục được đẩy mạnh; đã công nhận danh hiệu "Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa" giai đoạn 2014-2018 cho 79 cơ quan, đơn vị.

Công tác bảo tồn, bảo tàng, quản lý và phát huy giá trị di tích tiếp tục được quan tâm. Duy trì mở cửa phòng trưng bày di sản "Di sản Văn hóa tiêu biểu của dân tộc Mường tỉnh Hòa Bình" phục vụ nhân dân và khách đến thăm quan, nghiên cứu. Tham gia trưng bày lưu động với chuyên đề "Di sản văn hóa tiêu biểu của dân tộc Mường tỉnh Hòa Bình" tại tỉnh Hưng Yên; chuẩn bị các điều kiện tổ chức trưng bày "Di sản Văn hoá tiêu biểu các dân tộc: Tày, Thái, Mông, Mường, Dao trên địa bàn tỉnh Hòa Bình" trong Tuần lễ Văn hóa - Du lịch tỉnh Hòa Bình 2019. Trong năm 2019, trên địa bàn toàn tỉnh đã tổ chức 63 lễ hội truyền thống<sup>(41)</sup>, gắn với việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc, các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh; Xếp hạng di tích cấp tỉnh cho 02 di tích<sup>(42)</sup>; lập hồ sơ khoa học cho 04 di tích<sup>(43)</sup>; điều tra, khảo sát 03 di tích; tu bổ phục dựng 03 trống đồng cổ<sup>(44)</sup>. Tổ chức tiếp nhận 10 hiện vật gốm, 02 hiện vật trống đồng phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học.

Phong trào thể dục thể thao quần chúng gắn liền với cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại tiếp tục được các địa phương đẩy mạnh; tổ chức thành công Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân tỉnh Hòa Bình năm 2019<sup>(45)</sup>. Đã tổ chức thành công 05 giải thể thao cấp tỉnh<sup>(46)</sup>, 11 giải thể thao

---

(40). Tổ chức các hoạt động văn nghệ, chiếu phim, triển lãm tranh cổ động, ảnh thời sự, xe ô tô lưu động về Chủ quyền Biển đảo Việt Nam, "Chung sức xây dựng nông thôn mới" và "Phòng chống ma túy". Tổ chức Cuộc thi sáng tác tranh cổ động tỉnh Hòa Bình năm 2019. Tham gia trưng bày triển lãm văn hóa trong Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch các dân tộc vùng Tây Bắc lần thứ XIV tại tỉnh Sơn La. Thành lập Đoàn tuyên truyền lưu động của tỉnh tham gia Liên hoan Tuyên truyền lưu động kỷ niệm 65 năm Ngày chiến thắng Điện Biên Phủ tại tỉnh Điện Biên. Tổ chức thành công Liên hoan tuyên truyền lưu động và Triển lãm tranh cổ động toàn quốc kỷ niệm 65 năm Ngày chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954-07/5/2019) tại tỉnh Hòa Bình; Hội thi tuyên truyền tìm hiểu về chủ quyền và phát triển bền vững Biển đảo Việt Nam các tỉnh miền núi phía Bắc năm 2019. Tổ chức tuyên truyền quảng bá nội dung, hoạt động của Tuần Văn hóa, Du lịch tỉnh Hòa Bình năm 2019.

(41). Trong đó có 06 lễ hội cấp huyện, 35 lễ hội cấp xã, thị trấn và 22 lễ hội thôn, bản.

(42). Di tích Chùa Bôi, huyện Kim Bôi; di tích "Khu căn cứ cuộc khởi nghĩa chống Pháp của nghĩa quân Tổng Kiên - Đốc Bang, huyện Kỳ Sơn.

(43). "Địa điểm thành lập Trung đoàn 12 – Hòa Bình" huyện Cao Phong, di tích Đền Cát Đùn, huyện Lạc Thủy; danh lam thắng cảnh Thác Trắng, di tích Miếu thờ, huyện Tân Lạc; Cơ sở 2A Báo nhân dân, huyện Lương Sơn.

(44). Trống đồng Khoan Dụ, Trống đồng Lạc Lương, Trống đồng Lạc Hưng.

(45). Đã có 208/210 xã, phường, thị trấn tổ chức ngày chạy Olympic, đạt 99,05%; tổng số người tham gia ngày chạy Olympic đạt 92.491/854.831 tổng dân số toàn tỉnh, đạt 10,8%.

cấp Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh và 54 giải thể thao cấp huyện. Thành lập đoàn thể thao tỉnh đi tham dự Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch các dân tộc vùng Tây Bắc lần thứ XIV năm 2019 tại tỉnh Sơn La và Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số toàn quốc lần thứ XI, khu vực I tại tỉnh Bắc Kạn. Tổ chức lễ phát động trẻ em toàn tỉnh học bơi phòng, chống đuối nước năm 2019. Thể thao thành tích cao tiếp tục được quan tâm; đã tổ chức huấn luyện các đoàn vận động viên tỉnh tham gia thi đấu 17 giải thể thao khu vực và toàn quốc đạt kết quả tốt. Đăng cai tổ chức thành công giải vô địch Xe đạp địa hình trẻ toàn quốc; giải vô địch Xe đạp địa hình toàn quốc; giải vô địch Xe đạp đường trường quốc gia năm 2019. Phối hợp tổ chức thành công Cuộc đua Xe đạp “Về Điện Biên Phủ năm 2019, Cúp Báo Quân đội nhân dân”; Giải Cúp các Câu lạc bộ Karate tỉnh Hòa Bình mở rộng lần thứ II năm 2019. Tổ chức thành công giải Việt dã truyền thống Cúp Báo Hòa Bình lần thứ XXVIII mở rộng năm 2019.

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, quảng bá giới thiệu tiềm năng du lịch của tỉnh. Tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư du lịch tại xã Hang Kia, huyện Mai Châu năm 2019; tiếp tục triển khai các hoạt động trong chương trình hợp tác phát triển 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng năm 2019 và các kế hoạch khảo sát, điều tra về tài nguyên du lịch trên địa bàn tỉnh<sup>(47)</sup>. Tổ chức phát động cuộc thi “Ảnh đẹp quảng bá Khu du lịch hồ Hòa Bình, năm 2019” và cuộc thi “Clip giới thiệu Khu du lịch hồ Hòa Bình, năm 2019”; phát hành sách quảng bá du lịch của tỉnh, tập gấp “Bảo vệ môi trường để phát triển du lịch bền vững”. Chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh du lịch nâng cao chất lượng phục vụ đón tiếp khách, đảm bảo công tác an ninh trật tự, an toàn cho khách đến thăm quan các điểm du lịch<sup>(48)</sup>.

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền chào mừng kỷ niệm Ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3, Ngày Gia đình Việt Nam và tháng hành động quốc gia về Phòng chống bạo lực gia đình năm 2019; tổ chức chương trình nói chuyện chuyên đề “Giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa ứng xử tốt đẹp trong gia đình” tại thành phố Hòa Bình. Tổ chức 07 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác gia đình; nâng cao năng lực phòng, chống bạo lực gia đình và tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình tại các địa phương.

### **5. Công tác thông tin và truyền thông, phát thanh và truyền hình**

Hoạt động thông tin truyền thông, phát thanh truyền hình được tăng cường, bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt, kịp thời tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

---

(46). Giải Vô địch Bắn nỏ - Kéo co - Đẩy gậy; giải Vô địch Bóng chuyền tỉnh Hòa Bình năm 2019; giải bóng bàn-Cầu lông-quần vợt lãnh đạo tỉnh Hòa Bình năm 2019; Giải Việt dã Cup Báo Hòa Bình mở rộng năm 2019; Giải vô địch bóng đá 7 người tỉnh.

(47). Kế hoạch khảo sát, điều tra đánh giá tiềm năng và thực trạng du lịch cộng đồng tỉnh Hòa Bình; Kế hoạch khảo sát, điều tra và rà soát bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Hòa Bình; Kế hoạch khảo sát sản phẩm du lịch mạo hiểm trên khu du lịch Hồ Hòa Bình; Kế hoạch làm sách quảng bá du lịch Hòa Bình.

(48). Tổ chức 08 lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng nghề du lịch phát triển nguồn nhân lực cho 300 học viên.

Chất lượng dịch vụ bưu chính ngày càng được nâng cao. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền và triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; thực hiện tuyên truyền về cuộc thi viết thư quốc tế UPU lần thứ 48 năm 2019 trên địa bàn tỉnh.

Công tác quản lý viễn thông, internet, tần số vô tuyến điện thực hiện theo quy định. Triển khai xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án quản lý hoạt động truyền thanh - truyền hình cấp huyện và dự án xây dựng Hệ thống du lịch thông minh trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thông tin di động tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng cơ sở hạ tầng mạng lưới viễn thông đồng thời đẩy mạnh chấn chỉnh hiện tượng mua bán, lưu thông trên thị trường sim thuê bao đã được nhập sẵn thông tin thuê bao, kích hoạt sẵn dịch vụ di động trả trước, đảm bảo công tác quản lý nhà nước về thông tin di động đúng quy định Nghị định số 49/2017/NĐ-CP ngày 24/4/2017 của Chính phủ. Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý các tổ chức, cá nhân có sử dụng tần số vô tuyến điện trên địa bàn. Thực hiện cấp 11 giấy phép hoạt động trang thông tin điện tử tổng hợp, 03 giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động diêm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; xác nhận danh sách thiết lập mới điểm truy cập internet công cộng theo Chương trình VTCI đến năm 2020. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch triển khai đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục đẩy mạnh nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực công nghệ thông tin. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin tiếp tục được triển khai ứng dụng mạnh mẽ, có hiệu quả, góp phần phục vụ cải cách hành chính trong các cấp, các ngành<sup>(49)</sup>. Hoàn thành việc cập nhật danh mục các dịch vụ công trực tuyến lên phần mềm cung cấp dịch vụ hành chính công và Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Hoàn thành việc nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh. Triển khai xây dựng hệ thống mạng WAN và Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; tiếp tục xây dựng và nâng cấp hệ thống Công nghệ thông tin điện tử tỉnh. Thực hiện kết nối, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước để triển khai các phần mềm dùng chung của tỉnh đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin. Tiếp tục duy trì tốt việc sử dụng phần mềm Văn phòng điện tử và triển khai ứng dụng chữ ký số vào phần mềm quản lý văn bản để đảm bảo việc trao đổi văn bản trên môi trường mạng. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị sử dụng chứng thư số chuyên dùng để trao đổi văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước; tổ chức bàn giao 2.000 chứng thư số cá nhân và hơn 1.000 chứng thư số cho tổ chức từ cấp tỉnh đến cấp xã. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án xây dựng chính quyền điện tử tỉnh; đến nay có 02/07 dự án đã hoàn thành 100% khối lượng, 05/07 dự án đạt từ 80% khối lượng. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng chống mã độc lây lan và tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

---

(49). Ban hành Quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4, Quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, Bộ tiêu chí đánh giá mức độ Chính quyền điện tử của tỉnh, Kế hoạch thực hiện cung cấp dịch vụ công mức độ 4, Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Cổng dịch vụ công quốc gia.

Công tác báo chí, phát thanh truyền hình, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại tiếp tục được duy trì và phát triển. Ban hành Quy chế hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh; quyết định mở rộng đối tượng và đổi tên Chương trình “Dân hỏi - Giám đốc Sở trả lời”. Tổ chức thành công Hội thi tìm hiểu về chủ quyền và phát triển bền vững biển, đảo Việt Nam năm 2019 khu vực miền núi phía Bắc và các tỉnh lân cận. Các cơ quan báo chí truyền thông, Cổng thông tin điện tử, Đài Phát thanh - Truyền hình đã bám sát định hướng, nhiệm vụ chính trị của địa phương; công tác thông tin, tuyên truyền được tập trung vào các chủ đề trọng tâm, phản ánh đầy đủ, kịp thời hoạt động của các cấp, các ngành, địa phương trên toàn tỉnh<sup>(50)</sup>. Công tác xuất bản, in và phát hành tiếp tục được tăng cường<sup>(51)</sup>.

## **6. Công tác khoa học và công nghệ**

Công tác quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được triển khai tích cực. Công tác tuyển chọn, giao trực tiếp đề tài có nhiều đổi mới về cách thức, phương pháp; việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ cũng có nhiều đổi mới theo hướng trọng tâm, tập trung vào các đề tài có ý nghĩa thiết thực, phù hợp với điều kiện của tỉnh; các đề tài, dự án sau khi nghiệm thu đều được bàn giao cho các sở, ban, ngành, địa phương để ứng dụng kết quả nghiên cứu.

Các hoạt động sáng kiến, sáng tạo, sở hữu trí tuệ và quản lý công nghệ tiếp tục được quan tâm; tư vấn, hướng dẫn cho 18 chủ thể về quy trình, thủ tục đăng ký bảo hộ quyền Sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu, sáng chế và kiểu dáng công nghiệp; cho phép các 03 huyện được sử dụng tên địa danh và phê duyệt bản đồ khoanh vùng sản phẩm để đăng ký nhãn tập thể cho các sản phẩm Gạo J02 Đà Bắc, Cam Mường Động, Bưởi Mường Động và nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm Bưởi Yên Thủy, Cà Gai leo Yên Thủy. Thực hiện đăng ký tem truy xuất nguồn gốc, xây dựng nhãn hiệu thông thường, xây dựng bao bì sản phẩm cho 18 sản phẩm của các chủ thể ở 07 huyện. Tích cực triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp phát triển khoa học và công nghệ cũng như các hoạt động khởi nghiệp<sup>(52)</sup>; thực hiện cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học công nghệ cho 02 doanh nghiệp. Tổ chức thành công cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo thanh niên Hòa Bình lần thứ II năm 2019; triển khai các hoạt động thuộc Chương trình hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo giai đoạn 2019-2025.

Công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng tiếp tục được tăng cường thông qua công tác thanh tra, kiểm tra đối với các sản phẩm hàng hóa, nhãn hiệu, mã vạch, cột đo nhiên liệu,.. góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hướng dẫn các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện chuyển đổi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, đồng thời

---

(50). Cổng thông tin điện tử tỉnh đã đăng tải được 1.537 tin, bài, ảnh các loại và 428 văn bản chỉ đạo, điều hành các cấp.

(51). Đã thực hiện cấp 13 giấy phép xuất bản tin, 40 giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh; tiếp nhận, đọc và kiểm tra lưu chiểu 212 ấn phẩm.

(52). Đã thực hiện hướng dẫn 01 doanh nghiệp chuyển giao kết quả nghiên cứu nhiệm vụ khoa học và công nghệ; công nhận 01 kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức cá nhân tự đầu tư nghiên cứu;...

đôn đốc các xã, phường, thị trấn xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 theo kế hoạch. Công tác ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất được quan tâm, nhiều mô hình sản xuất mới được ứng dụng và nhân rộng góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất của địa phương<sup>(53)</sup>.

### **7. Công tác dân tộc, tôn giáo**

Công tác quản lý nhà nước về dân tộc tiếp tục được tăng cường; ban hành chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi như phát triển nông nghiệp hàng hóa, kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng,...; tổ chức thành công Đại hội Đại biểu các dân tộc thiểu số các cấp lần thứ III năm 2019. Công tác dân tộc được triển khai đồng bộ; trong đó, các chương trình, dự án, chính sách dân tộc tiếp tục được triển khai thực hiện, lồng ghép như: Chương trình 135<sup>(54)</sup>; Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định 12/2018/QĐ-TTg<sup>(55)</sup>; Chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020 theo Quyết định 2085/QĐ-TTg<sup>(56)</sup>..., nhằm phục vụ sản xuất, hỗ trợ nhà ở, nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần cải thiện và từng bước nâng cao đời sống cho nhân dân. Công tác hỗ trợ, thăm hỏi tặng quà cho nhân dân, đồng bào dân tộc thiểu số, người có uy tín được các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị xã hội từ tỉnh đến cơ sở thực hiện tốt. Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quan tâm thực hiện; qua đó nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của nhân dân các dân tộc nhằm giải quyết, tháo gỡ khó khăn cho các địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện các chính sách trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc của tỉnh. Nhìn chung, trong năm 2019, các chương trình, dự án, chính sách dân tộc đã được triển khai hiệu quả, tạo sự chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực, góp phần quan trọng vào việc phát triển, thay đổi diện mạo của vùng đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh. Đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào được cải thiện rõ rệt, nhất là đối với hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng, 100% các xã thuộc Chương trình 135 đều có trường tiểu học và trung học cơ sở, điện sinh hoạt, đường ô tô đến trung tâm xã.

---

(51). Triển khai Đề án thay thế giống mía tím bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào thực vật phục vụ cho sản xuất nông nghiệp của tỉnh; đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ: sản xuất phân vi sinh, chế phẩm EM,...

(54). Kế hoạch năm 2019, Trung ương phân bổ kinh phí là 170, 226 tỷ đồng (trong đó, vốn đầu tư là 125,576 tỷ đồng, vốn sự nghiệp là 44,65 tỷ đồng) thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; hỗ trợ phát triển sản xuất; duy tu bảo dưỡng các công trình sau đầu tư; nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở. Đã có 100% các công trình được giao cho các xã làm chủ đầu tư, ước thực hiện cả năm đạt 100% kế hoạch đề ra.

(55). Năm 2019 được cấp kinh phí là 3,093 tỷ đồng. Đã thực hiện cấp 326.486 tờ báo Hoà Bình và 108.824 tờ báo Dân tộc và Phát triển cho người có uy tín trên địa bàn tỉnh và thực hiện hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần cho người có uy tín; đến nay, đã thực hiện giải ngân được 3 tỷ đồng.

(56). Kinh phí Trung ương phân bổ năm 2019 là 10,8 tỷ đồng (trong đó vốn vay tín dụng ưu đãi là 8 tỷ đồng; vốn hỗ trợ nước sinh hoạt là 1,2 tỷ đồng; chuyển nguồn năm 2018 sang để thực hiện là 1,6 tỷ đồng). Đến nay, đối với vốn vay tín dụng ưu đãi đã giải ngân được 7,924 tỷ đồng, đạt 99% kế hoạch; đối với vốn hỗ trợ nước sinh hoạt tỷ lệ giải ngân đạt 100% kế hoạch.

Công tác y tế, giáo dục được quan tâm đầu tư phát triển; đến nay 100% xã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học, có điểm bưu điện văn hoá xã và trạm y tế. Đời sống văn hoá của đồng bào được cải thiện, văn hoá truyền thống được bảo tồn, giữ gìn và phát triển, Công tác đào tạo nâng cao năng lực cán bộ là người dân tộc thiểu số được quan tâm. Hệ thống chính trị được tăng cường, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tình hình hoạt động của các tôn giáo trên địa bàn tỉnh ổn định, không xảy ra các vụ việc phức tạp và các điểm nóng về tôn giáo. Tổ chức gặp mặt chức sắc tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hòa Bình năm 2019 nhân dịp đầu xuân Kỷ Hợi; tiếp các Đoàn Tổ chức tôn giáo tới chào thăm và chúc Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019. Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tôn giáo tiếp tục được đẩy mạnh. Đã ban hành một số văn bản hướng dẫn, chấn chỉnh một số hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo tại cơ sở thờ tự Phật giáo; hoạt động của Pháp luân công; chấp thuận việc đổi tên tổ chức tôn giáo; chuyển nơi hoạt động của nhà tu hành; việc bổ nhiệm Linh mục; xem xét việc thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc Giáo xứ Gò Mu. Nhìn chung, hoạt động của các tôn giáo đảm bảo đúng quy định của pháp luật; đồng bào các dân tộc và cộng đồng giáo dân đã tham gia tích cực vào các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## **V. Công tác nội chính**

### ***1. Công tác tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức và xây dựng chính quyền***

Tổ chức bộ máy và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và các huyện, thành phố cơ bản ổn định. Tiếp tục triển khai sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đã quyết định thành lập 02 đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên<sup>(57)</sup>; nâng cấp, kiện toàn, tổ chức lại 03 đơn vị<sup>(58)</sup>; sáp nhập, hợp nhất 04 đơn vị sự nghiệp<sup>(59)</sup>; đổi tên 01 đơn vị sự nghiệp<sup>(60)</sup>; xếp hạng đối với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; đánh giá kết quả việc thực hiện tổ chức lại hệ thống ngành y tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2018 và kết quả hoạt động của Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh, Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh, Cơ sở cai nghiện ma túy số II. Trình Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt Đề án sáp nhập 02 Trường Cao đẳng nghề trực thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội. Đôn đốc các đơn vị xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐ của Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Nghị quyết trung ương 6 khóa XII.

---

(55). Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Lạc Sơn; Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Kim Bôi.

(56). Nâng cấp Trường PTDTTN THCS B Mai Châu thành Trường PTDTNT THCS&THPT B Mai Châu. Tổ chức lại Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng trực thuộc Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Sở KH&CN; Đội Trật tự đô thị thành phố Hòa Bình; Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp.

(57). Hợp nhất Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Lạc Thủy với Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp huyện Lạc Thủy thành Trung tâm Phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp huyện Lạc Thủy.

(58). Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp huyện Kỳ Sơn đổi tên thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Kỳ Sơn.

Thực hiện giao chỉ tiêu biên chế, điều chỉnh chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng viên chức, hợp đồng lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp, các hội năm 2019. Phê duyệt Bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của 13 sở, ngành và Đề án vị trí việc làm của 07 đơn vị sự nghiệp. Thực hiện tinh giản biên chế đối với 360 cán bộ, công chức, viên chức, lao động khối chính quyền; thực hiện thủ tục chi trả kinh phí cho 259 công chức, viên chức, lao động tinh giản biên chế theo quy định. Công tác quản lý công chức, viên chức và nâng cao chất lượng công vụ được đẩy mạnh; ban hành quy định về tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các chức danh tương đương đối với 21/21 sở ngành, đạt 100%; ban hành quy định về việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng tháng đối với công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với 54 cán bộ, công chức<sup>(61)</sup>. Công tác tuyển dụng công chức, viên chức được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Tiếp tục triển khai, thực hiện việc nhập, đặt tên, đổi tên thôn, xóm, tổ dân phố trên phạm vi toàn tỉnh Hòa Bình. Trong năm 2019, đã tiến hành nhập 221 thôn, xóm, khu phố, đặt tên đối với 110 thôn, xóm, khu phố, đổi tên 06 xóm, khu phố và thành lập mới 01 xóm, toàn tỉnh giảm được 110 thôn, xóm và khu phố; lũy kế đến nay, toàn tỉnh còn 1.482 xóm, tổ dân phố, đã giảm được 576 thôn, xóm, tổ dân phố so với trước. Hoàn thành Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trình Chính phủ, Bộ Nội vụ theo quy định, trong đó giảm 01 huyện Kỳ Sơn và 59 đơn vị hành chính cấp xã. Tiếp tục tổ chức triển khai các phần việc thuộc Dự án 513 về “*Hoàn thiện, hiện đại hoá hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính*” theo kế hoạch, tiến độ đề ra; thực hiện rà soát, đối chiếu, ký xác nhận pháp lý đối với bộ hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính gốc của các xã thuộc Hà Nội; tiến hành khảo sát, xác định tuyến địa giới hành chính chưa thống nhất giữa tỉnh Hòa Bình với tỉnh Phú Thọ và Thanh Hóa.

## **2. Công tác cải cách hành chính**

Công tác cải cách hành chính tiếp tục được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo xuyên suốt, linh hoạt và toàn diện nhằm đẩy nhanh tiến trình cải cách, hoàn thành các mục tiêu tăng trưởng kinh tế - xã hội trong năm, từng bước đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân trong tỉnh. Công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính được tiếp tục được triển khai tích cực với nhiều hình thức, nội dung đa dạng, phong phú.

Năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành ban hành Kế hoạch cải cách hành chính, Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019. Phê duyệt nhiệm vụ trọng tâm năm 2019 của các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố. Thực hiện việc xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Ban hành Kế hoạch và tổ chức tập huấn nghiệp vụ cải cách hành chính năm 2019;

---

(61). Trong đó có 28 cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, 26 cán bộ thuộc diện Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý.



tuyên truyền cải cách hành chính năm 2019 và điều tra xác định chỉ số cải cách hành chính, mức độ hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2019. Thực hiện cập nhật danh mục các dịch vụ công trực tuyến lên phần mềm cung cấp dịch vụ hành chính công và Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh với tổng số dịch vụ công mức độ 3 là 368 và mức độ 4 là 108 thủ tục.

Hoạt động của Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh và cấp huyện hoạt động ổn định, phát huy hiệu quả tích cực; giúp cho các tổ chức, cá nhân có môi trường thân thiện, thuận lợi nhất, tiết kiệm chi phí tối đa nhất khi thực hiện giải quyết TTHC tại các cơ quan nhà nước.

### ***3. Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng, tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo***

Hoạt động thanh tra được triển khai có trọng tâm, kịp thời phát hiện và xử lý các sai phạm trên nhiều lĩnh vực mà dư luận xã hội quan tâm. Năm 2019, toàn ngành Thanh tra đã triển khai 100 cuộc thanh tra hành chính, 42 cuộc thanh tra chuyên ngành và 419 cuộc kiểm tra chuyên ngành về việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn, kỹ thuật, quy tắc quản lý ngành, lĩnh vực của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của sở, ngành; đã kết thúc 83 cuộc thanh tra hành chính, 42 cuộc thanh tra chuyên ngành và 406 cuộc kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện sai phạm về tiền là 5,68 tỷ đồng, trong đó quyết định thu hồi nộp ngân sách nhà nước 1,954 tỷ đồng; xử lý khác số tiền là 3,725 tỷ đồng; tiến hành lập 951 biên bản vi phạm hành chính và quyết định xử phạt với số tiền là 5,055 tỷ đồng.

Tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh vẫn còn diễn biến phức tạp, ở một số địa phương còn có nhiều lượt công dân mặc dù đã được các cơ quan chức năng giải quyết hết thẩm quyền theo quy định của pháp luật nhưng vẫn tiếp tục khiếu kiện đòi tăng quyền lợi ngoài quy định, dẫn đến khiếu kiện kéo dài, vượt cấp. Các cơ quan nhà nước tiếp tục duy trì thực hiện tốt công tác tiếp công dân, bố trí cán bộ thường trực tiếp công dân tại đơn vị theo quy định; trong năm, đã có 1.257 lượt người, 160 đoàn với 432 lượt người đến Trụ sở tiếp dân để khiếu nại, tố cáo, đề nghị, phản ánh (*trong đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức tiếp 08 đoàn với 22 lượt người*). Tại nơi tiếp công dân, công tác giữ gìn an ninh trật tự được đảm bảo, không phát sinh “điểm nóng”. Thực hiện tiếp nhận, phân loại và xử lý 1.145 lượt đơn các loại<sup>(62)</sup>.

Công tác phòng, chống tham nhũng được đẩy mạnh. Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tiếp tục được quan tâm thực hiện; đã triển khai lồng ghép các cuộc thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng với thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan trong việc quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội.

---

(62). Trong đó có 87 đơn khiếu nại 84 đơn tố cáo và 974 đơn kiến nghị, phản ánh (có 823 đơn thuộc trách nhiệm xem xét, trả lời của các cấp, các ngành).

#### **4. Công tác tư pháp**

Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện chặt chẽ, bảo đảm tiến độ và chất lượng<sup>(63)</sup>. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật tiếp tục đi vào nề nếp và có nhiều chuyển biến tích cực.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở được tăng cường và triển khai thực hiện đúng kế hoạch đề ra. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cho đông đảo người dân ở cơ sở đồng thời gắn với các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, nội dung tập trung vào các chính sách pháp luật, các hành vi bị nghiêm cấm và chế tài xử lý và những vấn đề dư luận xã hội quan tâm. Tổ chức thành công Hội thi “Hòa giải viên giỏi” tỉnh Hòa Bình lần thứ V năm 2019

Các hoạt động trợ giúp pháp lý, hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp được quan tâm thực hiện<sup>(64)</sup>; công tác công chứng, chứng thực được bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật<sup>(65)</sup>. Đã thực hiện trợ giúp pháp lý cho 218 vụ việc tại văn phòng; tổ chức trợ giúp pháp lý lưu động được 111 đợt tại 111 điểm, tư vấn được 180 vụ việc; nhìn chung, quá trình tư vấn đảm bảo tính khách quan, đúng quy định pháp luật, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng cho người được trợ giúp pháp lý.

#### **V. Quốc phòng, an ninh và đối ngoại**

##### **1. Công tác quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội**

Các lực lượng chức năng luôn thực hiện nghiêm nhiệm vụ trực sẵn sàng chiến đấu, ở tất các cấp luôn bảo đảm đủ quân số, nắm chắc tình hình kịp thời xử lý mọi tình huống. Chỉ đạo làm tốt công tác xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương năm 2019. Thực hiện huấn luyện theo kế hoạch và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo đúng quy định. Công tác xây dựng lực lượng tiếp tục được nâng cao; lực lượng bộ đội địa phương, dân quân tự vệ và dự bị động viên được kiện toàn tổ chức biên chế theo đúng quy định. Chỉ đạo các huyện, thành phố triển khai tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2019 hoàn thành 100% chỉ tiêu được giao; thực hiện có hiệu quả công tác tuyển sinh quân sự năm 2019. Thực hiện tốt công tác Lễ ra quân huấn luyện năm 2019 đảm bảo quân số, thời gian, đúng nghi lễ quân đội. Chỉ đạo tổ chức diễn tập phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn huyện Lạc Thủy năm 2019 và diễn tập khu vực phòng thủ huyện Lạc Sơn, Yên Thủy, diễn tập Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đạt mục đích yêu cầu đề ra, bảo đảm an toàn

---

(63). Ngành Tư pháp đã thẩm định 65 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh và đóng góp ý kiến vào 123 dự thảo văn bản.

(64). Đã thực hiện cấp 1.653 phiếu lý lịch tư pháp cho công dân; tiếp nhận, phân loại 2.014 thông tin Lý lịch tư pháp trên phần mềm do Trung tâm LLTPQG và các cơ quan Tòa án, Thi hành án dân sự.

(65). Phòng công chứng số 1 và số 2 đã thực hiện công chứng được 14.135 hợp đồng, giao dịch, chứng thực.

tuyệt đối; đôn đốc, chỉ đạo các huyện, thành phố tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ xã, phường, thị trấn theo đúng kế hoạch đề ra, đạt 100% kế hoạch.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các phương án, kế hoạch bảo đảm an toàn các mục tiêu, các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội; tiếp tục triển khai đồng bộ các biện pháp, mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tình hình an ninh chính trị nhìn chung tương đối ổn định; tuy nhiên vẫn còn nổi lên một số trường hợp, đối tượng tiêu cực, bất mãn trên địa bàn tiếp tục có hành vi đăng tải, chia sẻ những bài viết có nội dung chống Đảng, Nhà nước trên Internet. Về tình hình tội phạm, đã xảy ra 626 vụ phạm pháp hình sự, giảm 01 vụ so với cùng kỳ năm 2018; khám phá, làm rõ được 547 vụ, đạt tỷ lệ 87,38%. Cụ thể: xảy ra 421 vụ về trật tự xã hội (*làm chết 08 người, bị thương 163 người, tài sản thiệt hại ước tính 18,8 tỷ đồng*), giảm 41 vụ so với cùng kỳ năm 2018; phát hiện, khám phá 198 vụ tội phạm ma túy, bắt giữ 262 đối tượng, tăng 38 vụ, 54 đối tượng so với cùng kỳ năm 2018; phát hiện 07 vụ, 08 đối tượng phạm tội về kinh tế, tham nhũng; xảy ra 10 vụ cháy (*giảm 04 vụ so với cùng kỳ năm 2018*), thiệt hại ước tính 1,32 tỷ đồng; phát hiện, bắt giữ và xử lý 191 vụ, 836 đối tượng đánh bạc, 05 vụ và 20 đối tượng mại dâm.

Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông tiếp tục được tăng cường; công tác tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm an toàn giao thông của các lực lượng chức năng được tổ chức thực hiện thường xuyên, liên tục. Năm 2019, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 69 vụ tai nạn giao thông, làm chết 59 người và bị thương 63 người (*So với cùng kỳ năm 2018 giảm 15 vụ, giảm 09 người chết, tăng 01 người bị thương*).

## **2. Công tác đối ngoại**

Hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế tiếp tục triển khai có hiệu quả đã góp phần quan trọng thúc đẩy hoạt động tiếp thị, xúc tiến thương mại, hợp tác đầu tư, mở rộng các mối quan hệ hữu nghị phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tổ chức tốt công tác tiếp đón khách nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh, trong đó có Đoàn Hội hữu nghị Lào - Việt Trung ương, Đoàn cấp cao thành phố Gimje, tỉnh Jeollabuk, Hàn Quốc và Đoàn công tác tỉnh Hòa Phẫn, Lào đến thăm và chúc Tết cổ truyền lãnh đạo tỉnh. Thực hiện nghiêm túc các cam kết, đúng quy định của pháp luật về ký kết và thỏa thuận quốc tế, tạo được mối quan hệ tốt với các đối tác nhằm thu hút đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tiếp tục cụ thể hóa Biên bản hợp tác với tỉnh TUV, Mông Cổ. Ký kết thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Hòa Bình và thành phố Gimje, tỉnh Jeollabuk, Hàn Quốc. Tổ chức Đoàn đại biểu của tỉnh thăm và chúc Tết cổ truyền Bupimay tại tỉnh Hòa Phẫn, nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào; đoàn công tác tỉnh thăm và làm việc tại quận Ulju, thành phố Ulsan, Hàn Quốc; đoàn công tác của tỉnh thăm và làm việc tại nước Mông Cổ; đoàn tham dự Hội thảo xúc tiến thu hút đầu tư tại Đài Loan (Trung Quốc) và Australia.

Công tác vận động, quản lý nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài tiếp tục được tăng cường; lũy kế đến hết năm 2019, toàn tỉnh có 67 chương trình, dự án, viện trợ phi dự án đang được thực hiện với tổng giá trị cam kết đạt trên 19

triệu USD từ 25 tổ chức phi chính phủ, cơ quan hợp tác phát triển, nhà tài trợ. Thường xuyên nắm bắt kịp thời hoạt động của các tổ chức nước ngoài đang thực hiện các dự án tại tỉnh theo đúng cam kết và quy định của pháp luật Việt Nam.

Công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; trong năm 2019, có 160 đoàn ra với tổng số 574 lượt cán bộ, công chức đi công tác, học tập kinh nghiệm ở nước ngoài và có 180 đoàn khách quốc tế với tổng số 1.582 lượt người đến thăm, làm việc tại tỉnh.

## **VI. Đánh giá chung**

### **1. Kết quả đạt được**

Trong bối cảnh còn gặp phải nhiều khó khăn, thách thức, song với sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, trong năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện nhiều giải pháp, cùng với sự cố gắng, nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục có chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả nhất định, nổi bật là:

- GRDP tiếp tục duy trì đà tăng trưởng khá. Sản xuất nông nghiệp đạt kết quả tốt, các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản đều tăng hoặc tương đương năm trước. Sản xuất công nghiệp phát triển ổn định; các sản phẩm công nghiệp nhìn chung đều tăng trưởng tốt. Các ngành dịch vụ cơ bản đáp ứng được nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân.

- Môi trường đầu tư kinh doanh có bước cải thiện; thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp đều đạt kết quả khá.

- Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực; các nhiệm vụ trọng tâm trong cơ cấu lại kinh tế và ba đột phá chiến lược tiếp tục được đẩy mạnh, đồng bộ.

- Thu ngân sách địa phương đạt kết quả khá, một số khoản thu nội địa tăng cao so với cùng kỳ. Chi cân đối ngân sách địa phương được điều hành hợp lý, đáp ứng kịp thời nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

- Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến; các chính sách an sinh xã hội, chăm lo người có công và các đối tượng chính sách được quan tâm thực hiện. Chất lượng sự nghiệp y tế, giáo dục tiếp tục có sự chuyển biến. Các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin, tuyên truyền được đẩy mạnh, cơ bản đáp ứng được yêu cầu đề ra.

- Hoạt động của Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh và cấp huyện đã tiếp tục đạt được kết quả tích cực; hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước từng bước được nâng cao. Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

### **2. Khó khăn, hạn chế**

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn đạt khá, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch tích cực, nhưng không đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản còn gặp khó khăn; dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh đã làm ảnh hưởng không nhỏ tới sản xuất, tiêu dùng của người dân. Kế hoạch phát triển sản phẩm lợi thế, thực hiện đề án và kế hoạch tái cơ cấu ngành trên từng lĩnh vực của một số địa phương còn chậm. Liên kết sản xuất và tiêu thụ còn ít, quy mô nhỏ và thiếu bền vững. Đầu tư của các doanh nghiệp vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là sản xuất nông nghiệp công nghệ cao còn ít; việc dồn điền đổi thửa, tích tụ ruộng đất tạo cánh đồng lớn để sản xuất sản phẩm tập trung còn hạn chế. Hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động chưa hiệu quả, chưa tạo ra sự gắn kết bền chặt giữa nông dân và doanh nghiệp với doanh nghiệp.

- Các sản phẩm chủ lực của lĩnh vực công nghiệp tuy có sự tăng trưởng cao nhưng giá trị gia tăng của sản phẩm chưa cải thiện nhiều. Việc hỗ trợ thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp trong công tác khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp còn hạn chế.

- Hạ tầng thương mại (đặc biệt là hạ tầng chợ nông thôn) còn hạn chế, gây khó khăn trong việc thúc đẩy giao thương nhất là các vùng sâu, vùng xa. Mặt hàng xuất khẩu đơn điệu, hoạt động xuất khẩu hàng hóa còn phụ thuộc chủ yếu vào khu vực FDI (*khu vực FDI chiếm 90,6% tổng kim ngạch xuất khẩu và chiếm 96,3% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa*). Khả năng cạnh tranh và tiếp thị các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ của các doanh nghiệp nhìn chung còn yếu cả về chất lượng và giá, thiếu tính hấp dẫn, kém đa dạng so với sản phẩm một số địa phương khác.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp vẫn còn khó khăn; trong năm còn có 118 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh; 29 doanh nghiệp giải thể tự nguyện.

- Vẫn còn 24,98 tỷ đồng kế hoạch vốn năm 2019 thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững chưa được giao chi tiết, do việc chờ ý kiến thẩm định đề án dẫn đến chậm phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình. Kết quả giải ngân còn thấp so với cùng kỳ năm trước<sup>(66)</sup>.

- Công tác quản lý quy hoạch, cấp phép xây dựng, quản lý xây dựng tại một số dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới, Khu đô thị sinh thái theo phân cấp quản lý tại địa phương chưa chặt chẽ; xử lý vi phạm chưa kịp thời.

- Công tác quản lý quỹ đất có nguồn gốc nông, lâm trường trong quá trình xử lý giải quyết có nhiều tồn tại vướng mắc. Việc huy động các nhà đầu tư đầu tư vào các quỹ đất sạch phục vụ cho các dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh còn hạn chế. Công tác bồi thường GPMB vẫn còn có trường hợp chậm tiến độ yêu cầu của dự án. Công tác thanh tra, kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến lĩnh vực tài nguyên, môi trường tuy đã được triển khai nhưng số lượng vẫn còn hạn chế.

---

(66). Đến hết 20/10/2018, giải ngân được 1.603,1 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 54% kế hoạch vốn giao.

Công tác bảo vệ môi trường, quản lý chất thải tại một số địa phương còn hạn chế, vẫn còn hiện tượng xả thải, đổ trộm chất thải trực tiếp ra môi trường làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục chưa sát thực tế; phương pháp và các điều kiện dạy - học ngoại ngữ chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa tạo được môi trường giao tiếp ngoại ngữ cho học sinh. Công tác phân luồng giáo dục triển khai hiệu quả chưa cao, việc đổi mới ứng dụng công nghệ thông tin còn chậm. Chất lượng giáo dục còn hạn chế, công tác thi cử, đánh giá chất lượng giáo dục còn có bất cập.

- Tình hình tai nạn thương tích (tai nạn đuối nước), xâm hại trẻ em còn xảy ra ở một số địa phương. Việc thiết lập hồ sơ người nghiện ma túy còn hạn chế nên việc đưa học viên vào các cơ sở cai nghiện điện bắt buộc còn khó khăn.

- Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm ở một số địa phương còn hạn chế, đặc biệt tại các cơ sở chế biến nhỏ lẻ, thức ăn đường phố, dịch vụ ăn uống, vùng sâu vùng xa...

- Công tác quản lý nhà nước đối với các di tích lịch sử văn hóa, hoạt động Bào tàng tư nhân và việc sưu tầm hiện vật của các cá nhân ở một số địa phương còn hạn chế. Cơ sở vật chất các thiết chế thể thao từ tỉnh đến cơ sở hiện nay chưa đáp ứng được nhu cầu. Công tác khảo sát, điều tra tài nguyên du lịch còn chậm.

- Sản xuất ở một số địa bàn đồng bào dân tộc vẫn chậm phát triển; tình trạng thiếu đất sản xuất, lấn chiếm đất rừng làm nương rẫy trái phép vẫn còn xảy ra; việc quản lý việc di dân tự do còn nhiều vướng mắc.

- Công tác tổ chức bộ máy chưa có căn cứ pháp lý để tiếp tục triển khai việc sắp xếp lại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ các đơn vị.

- Các trường hợp tinh giản biên chế mới chỉ đạt kết quả ở mức độ cơ học, chưa đi vào thực chất, đối tượng tinh giản chủ yếu là tự nguyện, nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc, chưa thực hiện được mục tiêu đưa ra khỏi bộ máy nhà nước những người dôi dư, năng lực yếu. Số lượng cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã còn nhiều.

- Một số loại tội phạm, vi phạm pháp luật còn diễn biến phức tạp nhất là các tội phạm về trộm cắp tài sản, cố ý gây thương tích, xâm hại tình dục, tệ nạn cờ bạc, số đề và ma túy, vi phạm trong lĩnh vực môi trường.

### ***3. Nguyên nhân***

Bên cạnh các nguyên nhân khách quan như: kinh tế thế giới và trong nước vẫn còn có những diễn biến phức tạp, thị trường tiêu thụ khó khăn nên đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của trung ương còn thiếu hoặc chưa đồng bộ, thì nguyên nhân chủ quan là:

- Sự phối hợp trong triển khai thực hiện nhiệm vụ của một số sở, ngành, địa phương có lúc, có nơi thiếu chủ động, thiếu quyết liệt trong xử lý công việc theo

thẩm quyền. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của một số ngành, địa phương, đơn vị chưa nghiêm túc, kịp thời, gây ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

- Nội lực kinh tế của tỉnh còn yếu kém, trong khi nhu cầu về nguồn lực đầu tư cho phát triển cao nên chưa đáp ứng được nhu cầu.

- Hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành, tính cụ thể, quyết liệt ở một số ngành, địa phương, đơn vị chưa cao. Công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc công việc của lãnh đạo của một số sở ngành, địa phương chưa thật thường xuyên. Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của một bộ phận cán bộ, công chức chưa nghiêm.

- Công tác nắm tình hình, quản lý địa bàn, quản lý đối tượng của một số đơn vị còn chưa chủ động, chưa sâu nên việc tham mưu giải quyết còn chưa kịp thời.

## **Phần thứ hai**

### **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020**

#### **A. BỐI CẢNH THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC**

Kinh tế thế giới năm 2020 còn ẩn chứa nhiều rủi ro, thách thức; đặc biệt là căng thẳng kinh tế giữa Mỹ - Trung Quốc hay Brexit không thỏa thuận - gây suy giảm niềm tin, suy yếu hoạt động đầu tư, xáo trộn các chuỗi cung ứng toàn cầu, và khiến tăng trưởng toàn cầu giảm sút dưới ngưỡng cơ sở. Ở trong nước, xen lẫn những thuận lợi như nền kinh tế tiếp tục hội nhập ngày càng sâu rộng, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 phát triển mạnh mẽ, các cân đối vĩ mô duy trì ổn định, là những khó khăn thách thức, quy mô kinh tế còn khiêm tốn, độ mở kinh tế lớn, Việt Nam đã, đang và sẽ tiếp tục chịu tác động nhiều chiều từ tình hình khu vực và quốc tế.

#### **B. MỤC TIÊU NHIỆM VỤ VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2020**

##### **I. Mục tiêu tổng quát**

Thực hiện hiệu quả các đột phá chiến lược, cơ cấu lại kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của kinh tế tỉnh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, phấn đấu năm 2020 tốc độ tăng trưởng GRDP đạt khoảng 9,5%. Tiếp tục tập trung cải thiện môi trường đầu tư, quan tâm phát triển và hỗ trợ doanh nghiệp. Chú trọng thu hút, huy động các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật; quyết liệt thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh, đặc biệt là các công trình chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp và dịch vụ, du lịch, nâng cao chất lượng phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hoá và thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống nhân dân, thực

hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, chủ động phòng chống thiên tai. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực bộ máy quản lý nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh. Tăng cường công tác thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội; thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## **II. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu năm 2020**

### **1. Về các chỉ tiêu kinh tế**

- Tăng trưởng kinh tế là 9,5%; trong đó: Nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 5%; công nghiệp - xây dựng tăng 12,7%; dịch vụ tăng 7,9%; thuế sản phẩm tăng 7%.

- Cơ cấu kinh tế: khu vực nông nghiệp chiếm 19%; khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 47%; khu vực dịch vụ chiếm 29,2%; thuế sản phẩm chiếm 4,8%.

- GRDP bình quân đầu người 64 triệu đồng.

- Tổng đầu tư toàn xã hội 18.700 tỷ đồng;

- Tổng thu ngân sách nhà nước đạt 5.000 tỷ đồng;

- Giá trị xuất khẩu đạt 1.032 triệu USD; giá trị nhập khẩu đạt 875 triệu USD;

- Có 500 doanh nghiệp, 50 hợp tác xã đăng ký thành lập mới;

- Chỉ số giá tiêu dùng bình quân cả năm tăng dưới 5%;

- Tỷ lệ đô thị hoá đạt 25%;

- Có thêm 3 xã về đích nông thôn mới; số tiêu chí nông thôn mới trung bình trên 1 xã tăng 0,19 tiêu chí (*đến hết năm 2020 trung bình 1 xã đạt 15,2 tiêu chí*);

### **2. Về các chỉ tiêu xã hội**

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 2,8%;

- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn 59,26%;

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 55,5% (trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 22,3%);

- Tỷ lệ số trường đạt chuẩn quốc gia 53,8%;

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm xuống dưới 15,5%;

- Số giường bệnh/1 vạn dân (*không tính giường trạm y tế xã*): 26 giường;

- Số bác sĩ/1 vạn dân: 8,6 bác sĩ;

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 96%.

### **3. Về các chỉ tiêu môi trường**

- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 95%;



- Tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý trong năm 2020 là 50%;
- Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý 95%;
- Tỷ lệ chất thải rắn y tế xử lý đạt 98%;
- Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 51%.

### **III. Dự kiến một số cân đối lớn**

#### **1. Lao động và việc làm**

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên dự kiến trên 575.231 người, chiếm khoảng 66,7% quy mô dân số toàn tỉnh.

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên có việc làm trong nền kinh tế dự kiến khoảng 567.000 người, chiếm khoảng 98,6% lao động trong độ tuổi.

Cơ cấu lao động trong các ngành: Lao động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 59,26%; Công nghiệp, xây dựng chiếm 25,04%; Dịch vụ, thương mại chiếm 15,7%.

Giải quyết việc làm mới cho lao động trong nước khoảng 16.000 người.

Tỷ lệ lao động thất nghiệp thành thị ở mức 2,6%.

#### **2. Cân đối thu, chi ngân sách nhà nước**

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 5.000 tỷ đồng, tăng 1.000 tỷ đồng so với ước thực hiện năm 2019. Tổng thu ngân sách địa phương là 12.996 tỷ đồng.

Tổng chi ngân sách địa phương là 12.996 tỷ đồng.

#### **3. Cân đối vốn đầu tư phát triển**

Năm 2020, dự báo tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 18.700 tỷ đồng, tăng 8% so với ước thực hiện năm 2019 và bằng khoảng 34% GRDP.

Nhu cầu vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước khoảng 4.021,59 tỷ đồng, trong đó: nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh 1.846,39 tỷ đồng; nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu 945,216 tỷ đồng; nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia 357,16 tỷ đồng; nguồn vốn nước ngoài (ODA) 793,322 tỷ đồng; vốn trái phiếu Chính phủ 79,5 tỷ đồng.

#### **4. Cân đối xuất nhập khẩu**

Năm 2020, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu dự kiến đạt 1.907 triệu USD, trong đó xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ ước đạt 1.032 triệu USD, tăng 30% so với năm 2019; nhập khẩu ước đạt 875 triệu USD, tăng 24% so với năm 2019. Tỷ lệ nhập khẩu so với tổng kim ngạch xuất khẩu 45,8%.

## **C. ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020**

**I. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách trung ương về chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, góp phần cùng cả nước ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững**

1. Tập trung theo dõi tình hình phát triển kinh tế chung của cả nước, tổ chức điều hành có hiệu quả Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng và Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020, tạo môi trường thuận lợi để phát triển các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Triển khai lập Quy hoạch tỉnh Hòa Bình đến năm 2030 để làm căn cứ lập Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025.

Huy động tối đa nguồn lực ngoài nhà nước để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển mạnh doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

2. Tổ chức, điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 linh hoạt, chủ động, chặt chẽ, đảm bảo đúng dự toán được giao. Cân nhắc việc vay vốn tín dụng đầu tư phù hợp với khả năng trả nợ của ngân sách. Hạn chế tối đa bổ sung ngoài dự toán, ứng trước dự toán ngân sách nhà nước năm sau.

Tăng cường công tác quản lý thu, khai thác hiệu quả nguồn thu, triển khai các biện pháp chống thất thu; đôn đốc việc thu tiền sử dụng đất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền thuế tài nguyên,... tăng nguồn thu ngân sách địa phương. Cơ cấu các khoản chi ngân sách nhà nước theo hướng tiết kiệm, hiệu quả; kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả sử dụng các khoản chi tiêu ngân sách nhà nước góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội và an ninh quốc phòng.

Quản lý chặt chẽ các quỹ ngoài ngân sách, kiểm tra, giám sát việc vay, sử dụng vốn vay, trả nợ vay.

3. Kịp thời triển khai các chính sách tiền tệ, lãi suất, tăng trưởng tín dụng theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững.

Thúc đẩy mở rộng tín dụng, đa dạng các hình thức huy động vốn, phấn đấu huy động vốn tăng từ 15% trở lên, dư nợ tín dụng tăng từ 14% trở lên so với năm 2019.

Thực hiện ổn định mặt bằng lãi suất cho vay. Chủ động, linh hoạt xử lý các khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho các tổ chức kinh tế tiếp cận nguồn vốn tín dụng, để mở rộng sản xuất kinh doanh, đi đôi với bảo đảm an toàn hệ thống và quyền lợi người gửi tiền. Khuyến khích các tổ chức tín dụng mở rộng thị trường, thành lập các điểm giao dịch về các vùng sâu, vùng xa, đáp ứng nhu cầu giao dịch tín dụng của người dân.

## **II. Đẩy mạnh thực hiện 3 đột phá chiến lược**

1. Kịp thời triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế thị trường của Nhà nước. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trong đó trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng công vụ, lấy chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp là tiêu chí đánh giá.

2. Tập trung triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hòa Bình đến năm 2020; trong đó năm 2020 phấn đấu nâng cấp thành phố Hòa Bình lên đô thị loại III, thị trấn Lương Sơn và thị trấn Mai Châu lên đô thị loại IV, nâng tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt 25%.

Tăng cường huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, ưu tiên đầu tư phát triển vùng động lực, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông liên vùng, giao thông nông thôn; hạ tầng khu, cụm công nghiệp, đô thị, khu, điểm du lịch quốc gia; từng bước đầu tư kiên cố hóa các đập thủy lợi, hệ thống kênh mương chính đảm bảo nhu cầu nước cho sản xuất nông nghiệp; cấp điện cho các thôn, bản chưa có điện và phát triển hạ tầng và không gian nông thôn. Tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng bằng các hình thức phù hợp, giảm tỷ trọng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước.

Tiếp tục đầu tư hoàn thành các tuyến đường 435, 433, 438, 438B, đường liên huyện vùng cao Lạc Sơn Tân Lạc, đường Hang Kia - Cún Pheo - QL6... Triển khai đầu tư các công trình giao thông quan trọng như: Xây dựng cầu Trắng, thành phố Hòa Bình; Đường nối từ QL6 với đường Chi Lăng, thành phố Hòa Bình; Dự án cấp bách đê ngăn lũ chống ngập úng Pheo - Chẹ hạ du sông Đà, huyện Kỳ Sơn (đường tỉnh 445), đường tránh Quốc lộ 6 đoạn qua thành phố Hòa Bình và một số tuyến đường đối ngoại trọng điểm như: đường cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu (Sơn La), theo hình thức đối tác công tư...

3. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Đẩy mạnh công tác phân luồng, liên thông, liên kết đồng bộ giữa đào tạo với giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động. Phấn đấu đến cuối năm 2020, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 55,5%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề là 22,3%.

## **III. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, khai thác tốt tiềm năng lợi thế của tỉnh**

Triển khai hiệu quả các giải pháp, chính sách của Chính phủ và Bộ, ngành trung ương, đồng thời triển khai thực hiện Kế hoạch số 92-KH/TU ngày 30/5/2017 của Tỉnh ủy Hòa Bình về việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế - phấn đấu đưa kinh tế tỉnh Hòa Bình sớm đạt trình độ phát triển trung bình của cả nước vào năm 2020 và Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày

27/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với tái cơ cấu nền kinh tế phần đầu đưa kinh tế tỉnh Hòa Bình sớm đạt trình độ phát triển trung bình của cả nước vào năm 2020.

Tập trung nguồn lực phát triển nhanh các ngành, sản phẩm công nghiệp, dịch vụ, du lịch có hàm lượng khoa học - công nghệ cao, giá trị gia tăng cao, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái; ưu tiên đầu tư phát triển vùng kinh tế động lực; thu hút đầu tư có chất lượng, có trọng điểm; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2020 phấn đấu đạt 9,5%; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội.

### ***1. Tiếp tục cơ cấu lại đầu tư, trọng tâm là đầu tư công***

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; Đề án cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 12/01/2018. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Đầu tư công sửa đổi, Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời những khó khăn, vướng mắc của các dự án đầu tư công để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đảm bảo dự án triển khai nhanh, đúng tiến độ, sớm đưa công trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư, không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. Tiếp tục triển khai Hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn đầu tư công theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên địa bàn toàn tỉnh.

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 19/7/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả vốn vay; kiểm soát chặt chẽ các khoản vay của tỉnh.

Thực hiện nghiêm các quy định về đấu thầu, bảo đảm thực chất, công khai, minh bạch; Đẩy mạnh áp dụng đấu thầu qua mạng, đảm bảo tỷ lệ đấu thầu qua mạng theo hình thức chào hàng cạnh tranh, đấu thầu rộng rãi theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

### ***2. Thực hiện cơ cấu lại các công ty nông nghiệp, chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập thành các công ty cổ phần***

Hoàn thành việc chuyển đổi Đoàn quản lý đường bộ II thành Công ty cổ phần. Thực hiện chuyển đổi 04 đơn vị sự nghiệp công lập gồm Bến xe khách trung tâm; Trung tâm Đào tạo lái xe hạng A1; Trung tâm đăng kiểm phương tiện xe cơ giới thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình; Trung tâm thiết kế quy hoạch xây dựng Hòa Bình thuộc Sở Xây dựng Hòa Bình thành công ty cổ phần. Hoàn thành thoái hết vốn nhà nước theo kế hoạch tại Công ty cổ phần nước sạch Hòa Bình.

### **3. Nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát chặt chẽ, xử lý hiệu quả nợ xấu, bảo đảm an toàn hệ thống**

Kiểm soát chặt chẽ, xử lý hiệu quả nợ xấu gắn với việc triển khai các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn nợ xấu mới phát sinh và nâng cao chất lượng tín dụng của các tổ chức tín dụng, bảo đảm an toàn hệ thống, bảo đảm tỷ lệ nợ xấu ở mức dưới 3% tổng dư nợ.

Tăng cường công tác thanh tra, giám sát quản trị rủi ro các tổ chức tín dụng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong hoạt động ngân hàng và dịch vụ thanh toán, nâng cao hiệu quả và tính an toàn trong hệ thống thanh toán của ngân hàng.

### **4. Tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực, thúc đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế và thúc đẩy chuyển dịch nội ngành theo hướng tăng nhanh tỷ trọng khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản**

4.1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng tổ chức lại sản xuất, tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp, tạo ra các vùng sản xuất lớn, các chuỗi cung ứng sản phẩm an toàn từ sản xuất đến chế biến và tiêu thụ nông sản, thực phẩm. Xây dựng và phát triển các vùng nguyên liệu sản xuất nông sản thực phẩm an toàn; tăng cường gắn kết 4 nhà trong sản xuất nông nghiệp tạo chuỗi liên kết sản xuất – chế biến – tiêu thụ sản phẩm.

Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm có giá trị gia tăng cao, phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu và môi trường sinh thái, phát huy lợi thế so sánh của từng địa phương. Phát triển các vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn; khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ; tiếp tục đẩy mạnh công tác cải tạo vườn tạp thành những vườn cây có giá trị kinh tế cao.

Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, bền vững, phù hợp với nhu cầu thị trường; duy trì và phát triển chăn nuôi nông hộ theo phương thức chăn nuôi hữu cơ, sinh thái; kiểm soát, phòng ngừa dịch bệnh, đảm bảo an toàn dịch bệnh vật nuôi. Phát triển thủy sản theo hướng bền vững, bảo vệ, phục hồi nguồn lợi thủy sản gắn với bảo vệ hệ sinh thái và môi trường nước.

Tiếp tục thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ che phủ rừng. Đẩy mạnh công tác trồng rừng, có cơ chế, chính sách phù hợp để khuyến khích nhân dân tham gia trồng, bảo vệ, khai thác rừng trồng một cách hợp lý và hiệu quả. Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả chính sách về chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Khuyến khích áp dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học; nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, bảo đảm an toàn thực phẩm, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đề xuất các giải pháp khuyến khích tập trung ruộng đất, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất hàng hóa quy mô lớn, ứng dụng công nghệ hiện đại, đẩy mạnh cơ giới hóa.

Tăng cường kiểm soát chất lượng giống, vật tư nông nghiệp; thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống giám sát

và kiểm định chất lượng.

Duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí của các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới. Tập trung huy động các nguồn lực của địa phương, lồng ghép với các nguồn vốn của Trung ương và các nguồn xã hội hóa để nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng nông thôn mới, đặc biệt ưu tiên cho những xã về đích nông thôn mới ngay từ đầu năm 2020, phấn đấu hoàn thành trước 01 năm thực hiện nhiệm vụ Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

4.2. Tiếp tục tập trung thực hiện các giải pháp đưa công nghiệp trở thành khâu đột phá để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phấn đấu giá trị sản xuất công nghiệp năm 2020 đạt 43.007 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2019.

Tập trung phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ, các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo... theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, nhất là các sản phẩm có lợi thế của tỉnh; khuyến khích phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp nông thôn, công nghiệp chế biến nông sản (rau, củ, quả).

Tăng cường công tác khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp; thúc đẩy sự phát triển các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp địa bàn nông thôn. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, chủ động tham gia và tận dụng thành quả của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để nâng cao năng suất lao động, phát triển ngành công nghiệp mới có lợi thế.

Tập trung đầu tư hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp, quan tâm đầu tư kết nối hạ tầng ngoài hàng rào khu, cụm công nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn.

Tăng cường tiếp xúc, nắm bắt và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhất là khó khăn về vốn, mặt bằng và đổi mới công nghệ, đầu tư chiều sâu để tăng năng lực sản xuất của ngành công nghiệp, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục thúc đẩy triển khai đầu tư cải tạo lưới điện, đảm bảo cung ứng điện một cách tốt nhất với chất lượng phục vụ ngày càng cao đáp ứng nhu cầu thiết yếu sản xuất và đời sống của người dân.

4.3. Đẩy mạnh các hoạt động liên quan đến xúc tiến thương mại với các hoạt động chủ yếu như: tổ chức hội chợ, triển lãm Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp vùng Tây Bắc và các hội chợ thương mại trên địa bàn huyện...

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp bình ổn thị trường nhằm bảo đảm ổn định thị trường giá cả, không để tăng giá đột biến, đảm bảo các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống hàng ngày của người dân đặc biệt đối với đồng bào ở vùng sâu, vùng xa. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý thị trường, tích cực ngăn ngừa buôn lậu, gian lận thương mại, hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng. Nâng cao chất lượng thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Phấn đấu tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ đạt 37.680 tỷ đồng, tăng

19% so với năm 2019.

Triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh các mặt hàng xuất khẩu tỉnh Hoà Bình giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030 trong đó tập trung sản xuất các mặt hàng xuất khẩu có lợi thế cạnh tranh, đồng thời phát triển các mặt hàng khác có tiềm năng. Tận dụng tối đa các lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do (AHKFTA, EVFTA,...) mở rộng thị trường để đẩy mạnh xuất khẩu, nhất là các mặt hàng có giá trị gia tăng cao. Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, khai thác tốt thị trường nội địa. Phấn đấu kim ngạch xuất khẩu tăng 30%, kim ngạch nhập khẩu tăng 37,8% so với năm 2019.

Tập trung ưu tiên phát triển dịch vụ du lịch. Huy động các nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng du lịch nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh du lịch của tỉnh. Tăng cường hoạt động quảng bá du lịch tại các thị trường trọng điểm, thị trường tiềm năng để nâng cao hình ảnh du lịch tỉnh Hòa Bình, tạo sự liên kết chặt chẽ với các công ty du lịch, công ty lữ hành để hình thành và duy trì các tour, tuyến, điểm du lịch. Tập trung, ưu tiên phát triển sản phẩm du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo, sự kiện, nghỉ dưỡng, tâm linh... thành sản phẩm du lịch chủ lực của tỉnh nhằm thu hút du khách, tăng độ dài lưu trú và mức chi tiêu của du khách. Khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực du lịch sinh thái, khai thác vùng hồ sông Đà gắn với phát triển du lịch đường thủy, du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp và các loại hình du lịch thân thiện với môi trường. Phấn đấu năm 2020, tỉnh Hoà Bình đón khoảng 3.300.000 lượt khách du lịch, trong đó khách quốc tế 500.000 lượt; khách nội địa 2.800.000 lượt.

### ***5. Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh***

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/1/2018 của Chính phủ; Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 02/1/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Hòa Bình năm 2019 và định hướng đến năm 2021. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ, những nội dung được đơn giản hóa của các quy định về điều kiện kinh doanh; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh, yêu cầu giấy tờ, thủ tục trái quy định của pháp luật.

Phấn đấu cải thiện vị trí xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính và chỉ số chất lượng quản trị và dịch vụ hành chính công (PAPI) nhằm tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, để các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế phát triển.

Xây dựng chương trình, kế hoạch tiếp xúc, đối thoại với các nhà đầu tư, doanh nghiệp, kịp thời giải quyết, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

## **IV. Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế**

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Doanh nghiệp (sửa đổi), Luật

Đầu tư (sửa đổi), Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa,... Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 08/11/2017 của Tỉnh ủy Hòa Bình về thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XII, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau: Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh quản lý.

Đẩy mạnh tuyên truyền, khuyến khích các hộ kinh doanh đủ điều kiện chuyển sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

Khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ mới, nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Tiếp tục triển khai thực hiện các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh số 67/KH-UBND ngày 06/6/2017 về hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2017-2020; Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 03/8/2017 về thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

**V. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực: văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân**

### ***1. Lao động, việc làm; phát triển hệ thống an sinh xã hội***

Tăng cường công tác tuyên truyền các chính sách về lao động, việc làm; kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định về tiền lương, BHXH, BHYT, an toàn lao động. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp cải thiện điều kiện làm việc, phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

Đẩy mạnh phát triển thị trường lao động; tiếp tục đa dạng hóa các kênh giới thiệu và giải quyết việc làm, kết nối cung cầu lao động thông qua các hoạt động sàn giao dịch việc làm, phiên giao dịch việc làm, ngày hội nghề nghiệp. Gắn hoạt động đào tạo nghề với giải quyết việc làm thông qua các trường nghề, trung tâm giáo dục nghề. Phấn đấu đến cuối năm 2020, giải quyết việc làm mới cho 16.000 lượt lao động trong nước. Đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động; tăng cường thông tin, tuyên truyền các chương trình tuyển chọn lao động đi làm việc tại các thị trường lao động nước ngoài; quản lý hiệu quả, chặt chẽ công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài và lao động nước ngoài làm việc tại tỉnh.

Hoàn thành việc xây dựng và triển khai Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2020. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao



động nông thôn đến năm 2020 tỉnh Hòa Bình<sup>(67)</sup>. Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; huy động các doanh nghiệp tham gia giáo dục nghề nghiệp. Phấn đấu đến cuối năm 2020, tuyển sinh đào tạo nghề khoảng 15.500 chỉ tiêu.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020. Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chính sách góp phần hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên trong cuộc sống. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ giảm nghèo, không để tái nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận một cách tốt nhất các dịch vụ xã hội cơ bản (giáo dục - đào tạo; y tế; việc làm và bảo hiểm xã hội; điều kiện sống; tiếp cận thông tin) nhằm cải thiện, nâng cao mức sống, điều kiện sống và chất lượng cuộc sống cho người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo và đảm bảo giảm nghèo bền vững. Phấn đấu đến cuối năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 8,94%, hộ cận nghèo giảm còn 11% tổng số hộ dân toàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 19/7/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc người có công với cách mạng. Tổ chức thực hiện kịp thời, đầy đủ chính sách đối với người có công; đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn”, “Xã, phường, thị trấn làm tốt công tác thương binh, liệt sỹ, người có công”. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công. Phát động phong trào toàn dân chăm sóc thương bệnh binh, gia đình liệt sỹ, hộ gia đình nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam, người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ chính sách trợ giúp xã hội, chính sách ưu đãi các đối tượng yếu thế trong xã hội.

Đổi mới các hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em nhằm nâng cao nhận thức và vận động xã hội thực hiện các quyền của trẻ em. Thực hiện tốt công tác chăm sóc trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em vùng sâu, vùng xa. Ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ xâm hại, phân biệt đối xử, ngược đãi trẻ em.

Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong các nhóm đối tượng xã hội; tổ chức tháng hành động bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới.

Tăng cường quản lý người nghiện và cai nghiện ma túy, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ sở cai nghiện của tỉnh, tiếp tục triển khai chương trình điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng methadone.

Tiếp tục vận động người dân tham gia bảo hiểm xã hội, đôn đốc, đôn đốc các doanh nghiệp trên địa bàn tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động. Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, giảm thời gian thực hiện các thủ tục về bảo hiểm xã hội của các doanh nghiệp và đổi

---

(67). Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 14/01/2011 của UBND tỉnh Hòa Bình.

tượng tham gia thụ hưởng chính sách, tạo điều kiện cho việc tham gia và giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội kịp thời, chính xác, đúng quy định. Phấn đấu số người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đến hết năm 2020 là 80.623 người.

## ***2. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân***

Tập trung thực hiện Đề án Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới theo Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ; hoàn thiện các dự án đầu tư xây dựng nâng cấp mở rộng Bệnh viện đa khoa tỉnh thành Bệnh viện đa khoa hoàn chỉnh.

Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh và năng lực dự đoán trong y tế dự phòng. Thực hiện phân tuyến kỹ thuật theo hướng mở rộng dịch vụ kỹ thuật y tế, đặc biệt là tuyến huyện, xã nhằm tạo điều kiện cho người bệnh tiếp cận với dịch vụ y tế có chất lượng ở nơi gần nhất. Thường xuyên cải cách thủ tục hành chính trong khám chữa bệnh theo Quyết định 1313/QĐ-BYT ngày 22/4/2013 của Bộ Y tế; duy trì và phát triển hệ thống chuyển tuyến đơn giản hóa thủ tục, tăng cường liên kết giữa các tuyến bảo đảm liên tục. Chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra, thực hiện tốt công tác giám sát dịch tễ, phát hiện sớm, kịp thời bao vây dập dịch không để bùng phát thành dịch lớn.

Đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số và phát triển. Tăng khả năng tiếp cận dịch vụ sức khỏe sinh sản có chất lượng, triển khai các giải pháp nhằm hạn chế tai biến sản khoa, giảm tử vong bà mẹ và trẻ em. Triển khai thực hiện tốt các hoạt động tầm soát các dị dạng, bệnh, tật bẩm sinh; bệnh tan máu bẩm sinh; giảm tình trạng tảo hôn. Duy trì các điểm cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản; bảo đảm hậu cần đầy đủ và có chất lượng các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

Tiếp tục thực hiện Đề án đào tạo bác sỹ, dược sỹ đại học tuyến cơ sở giai đoạn 2010-2020 theo Nghị quyết số 119/NQ-HĐND, chính sách thu hút bác sỹ chính quy mới ra trường về công tác tại tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2016-2020; rà soát. Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

Thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ người dân tham gia BHYT, đặc biệt mở rộng đối tượng tham gia BHYT theo hộ gia đình. Đồng thời triển khai tốt chính sách BHYT và các chính sách khác về hỗ trợ khám chữa bệnh cho người nghèo, cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số vùng khó khăn và các đối tượng dễ bị tổn thương.

## ***3. Phát triển giáo dục, đào tạo***

Tiếp tục rà soát, quy hoạch mạng lưới trường, lớp học gắn với điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Thực hiện sáp nhập các cơ sở giáo dục có quy mô nhỏ trên cùng một địa bàn, không dồn điểm trường, sắp xếp điểm trường, lớp hợp lý. Xây dựng mỗi cấp học 01 trường chất lượng cao và nhân rộng toàn ngành vào những năm học tiếp theo.

Thực hiện đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông; đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông. Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên về định hướng đổi mới giáo dục, nội dung, phương pháp tổ chức dạy học tích hợp, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục; chú trọng phát triển, nâng cao trình độ tiếng Anh trong nhà trường; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục.

Đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, tổ chức phân cấp quản lý mạnh mẽ cho các nhà trường trên nguyên tắc tăng quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm; quan tâm thực hiện xã hội hóa giáo dục.

Tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; đảm bảo đội ngũ giáo viên các cấp từ quy mô đến chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu.

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng mới, mở rộng mạng lưới trường lớp theo quy hoạch; tăng cường cơ sở vật chất, nâng cấp trang thiết bị, đồ dùng dạy học, hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở vật chất rèn luyện thể lực và giáo dục kỹ năng sống. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2017-2020; phân đầu năm 2020, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia toàn tỉnh đạt 53,8%.

#### ***4. Phát triển văn hóa***

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 03/10/2014 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 hội nghị lần thứ chín, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Tập trung xây dựng con người tỉnh Hòa Bình về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc trong môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng, từng bước cải thiện, nâng cao giá trị đạo đức xã hội, đồng thời mang nét đặc trưng của văn hóa các dân tộc thiểu số.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Phân đầu năm 2020, tỷ lệ hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa đạt 79%; tỷ lệ làng, bản, khu phố đạt danh hiệu văn hóa 68%; số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa 90%.

Tập trung đầu tư những công trình văn hóa trọng điểm mang tính biểu trưng và có vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của nhân dân; nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hóa. Tăng cường huy động các nguồn lực để bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị của hệ thống di tích trong tỉnh; xây dựng các di tích trở thành các điểm đến du lịch thu hút khách tham quan. Chú trọng quản lý các lễ hội, hoạt động văn hóa, gắn kết với hoạt động du lịch; phân đầu năm 2020, tổ chức 01 lễ hội cấp tỉnh và 06 lễ hội cấp huyện.

Triển khai thực hiện Đề án phát triển thể dục thể thao giai đoạn 2016-2020, Đề án phát triển thể thao thành tích cao giai đoạn 2018-2020, Kế hoạch thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030; Chương trình Bơi an toàn phòng chống tai nạn đuối nước trẻ em giai đoạn 2016-2020. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động thể dục thể thao, mở rộng và nâng cao chất lượng phong trào thể thao quần chúng; tiếp tục thực hiện phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới. Phần đầu trong năm 2020, tỷ lệ người dân tập luyện thể dục thể thao thường xuyên 33%; tỷ lệ hộ gia đình thể thao/tổng số hộ gia đình 25%.

Tiếp tục tổ chức triển khai thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình. Duy trì và hướng dẫn nhân rộng mô hình phòng, chống bạo lực gia đình đến các xã, phường, thị trấn. Phần đầu trong năm 2020, tỷ lệ xã, phường có Ban Chỉ đạo công tác gia đình và xây dựng kế hoạch phòng, chống bạo lực gia đình đạt 100%; tỷ lệ làng, bản, khu phố có Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững đạt 80%; tỷ lệ xã, phường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục đời sống gia đình và xây dựng kế hoạch phòng, chống bạo lực gia đình đạt 100%.

### **5. Phát triển khoa học công nghệ**

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 31/01/2013 của Tỉnh ủy; Đề án phát triển khoa học công nghệ đến năm 2020, tầm nhìn 2030 của UBND tỉnh; Đề án phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1132/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2018-2020, trong đó coi doanh nghiệp là trọng tâm ứng dụng các kết quả nghiên cứu, hỗ trợ đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, cải tiến sản xuất và tăng cường sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa<sup>(68)</sup>.

Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức tham gia nghiên cứu các đề tài, dự án; hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ và áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến; thúc đẩy, hỗ trợ, phát triển loại hình doanh nghiệp cải tiến công nghệ, chuyển giao công nghệ theo Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 11/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Tiếp tục triển khai các chương trình, dự án khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công để nâng cao kỹ năng sản xuất, năng suất lao động góp phần chuyển đổi lao động nông nghiệp sang các ngành nghề khác. Chủ động liên kết với các viện nghiên cứu để nhanh chóng ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu phát triển các khu trồng trọt, chăn nuôi công nghệ cao.

---

(68). Quyết định số 3157/QĐ-UBND ngày 14/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh

## **6. Công tác dân tộc, tôn giáo**

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách của Đảng, nhà nước về chính sách tôn giáo, dân tộc. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động tôn giáo trên địa bàn; xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng tự do tôn giáo, tín ngưỡng, các vấn đề về văn hóa,... để chống phá chế độ. Thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án để đầu tư kết cấu hạ tầng, phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc, ưu tiên cho các hộ thuộc diện nghèo. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực cho đồng bào dân tộc để chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhanh, bền vững. Phát triển văn hóa, giáo dục, nâng cao trình độ dân trí cho đồng bào các dân tộc.

### **VI. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, chú trọng hiệu quả phát triển, hướng tới phát triển kinh tế xanh, góp phần thúc đẩy tái cấu trúc nền kinh tế và thực hiện phát triển bền vững**

Tiếp tục triển khai Kế hoạch hành động Tăng trưởng xanh tỉnh Hoà Bình giai đoạn 2015-2020; trong đó, thực hiện lồng ghép các quan điểm nguyên tắc phát triển bền vững, mục tiêu tăng trưởng xanh, phòng, chống thiên tai vào trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý và tăng cường công tác quản lý về lĩnh vực tài nguyên môi trường, bảo đảm sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên phục vụ yêu cầu phát triển bền vững. Tăng cường quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản; kiểm tra, kiểm soát nhằm ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp khai thác, tập kết, vận chuyển khoáng sản trái phép. Tiếp tục đưa công tác quản lý đất đai ngày càng đi vào trật tự, kỷ cương, nề nếp; thường xuyên kiểm tra, rà soát các dự án đã được giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án; kiên quyết thu hồi các dự án thực hiện chậm theo quy định.

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và phổ biến pháp luật về lĩnh vực môi trường. Tiếp tục kiểm tra, giám sát môi trường theo kế hoạch; chú trọng kiểm tra các nguồn có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, ngăn chặn và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm. Quản lý chặt chẽ hoạt động xả thải của các cơ sở sản xuất kinh doanh, không để xảy ra các hiện tượng gây ô nhiễm môi trường. Đẩy nhanh tiến độ các dự án xử lý, giảm thiểu tác động ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh; tập trung xử lý rác thải đô thị, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh; thúc đẩy triển khai nhanh các dự án chống biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh. Nâng cao khả năng phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

Bảo vệ, phát triển và sử dụng hiệu quả, bền vững diện tích rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, thực hiện nghiêm chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc đóng cửa rừng tự nhiên. Thực hiện tốt kế hoạch trồng rừng mới hàng năm; phát triển diện tích rừng hiện có và quỹ đất được quy hoạch cho phát triển lâm nghiệp để tăng độ che phủ rừng, trong đó năm 2020 là trên 51%.

## **VII. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

Thực hiện nghiêm việc ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ theo tinh thần của Nghị quyết Trung ương 4. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường thanh tra, kiểm tra, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực và xử lý nghiêm các vi phạm. Kiên quyết xử lý, khắc phục tình trạng “tham nhũng vặt”, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 39/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm. Nghiêm túc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

## **VII. Đổi mới, cơ cấu lại khu vực sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng Chính quyền điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp**

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 129-KH/TU, ngày 06/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18- NQ/TW và Nghị quyết số 19- NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; “tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập” trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tiếp tục tăng cường biện pháp triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020, Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 13/5/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Hoà Bình giai đoạn 2016-2020. Ban hành và thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính năm 2020.

Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính, bãi bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; tiếp tục triển khai xây dựng

chính quyền điện tử, đảm bảo hiệu quả, thiết thực trong các cơ quan, địa phương, cơ sở. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện các dịch vụ công; cơ chế một cửa, một cửa liên thông qua phần mềm điện tử một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện; đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước gắn với công khai, minh bạch, thuận lợi của người dân, doanh nghiệp; xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, chất lượng công vụ của cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý.

## **IX. Tăng cường quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế**

### ***1. Quốc phòng, an ninh***

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 20/6/2014 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”.

Tiếp tục xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn kết chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân đảm bảo xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống xảy ra. Thường xuyên tổ chức luyện tập, diễn tập; giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng theo đúng phương án, kế hoạch đề ra. Duy trì trạng thái sẵn sàng chiến đấu ở các cấp. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ đối ở cả 3 cấp. Thực hiện tốt quy trình tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2020; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, nâng cao chất lượng công dân nhập ngũ. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1022/QĐ-TTg ngày 7/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 1059/NQ-UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách pháp luật về kết hợp kinh tế với quốc phòng an ninh.

Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị (khoá XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới; Kết luận số 05-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khoá XII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị (Khoá X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Chỉ thị số 09-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khoá XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, chủ động phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời những âm mưu “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch, phân tử xấu, nhất là trên lĩnh vực an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo, dân tộc, an ninh mạng..., tạo môi trường thuận lợi phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

Tiếp tục làm tốt công tác bảo vệ an ninh trật tự, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, chủ động trong mọi tình huống, không để trở thành “điểm nóng”. Triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh trấn áp các loại tội phạm theo chương trình, kế hoạch; nâng cao tỷ lệ khám phá các loại tội phạm; tăng cường thực hiện các chương trình, đề án quốc gia về phòng chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm ma túy, tội phạm xâm hại trẻ em. Chủ động xây dựng các phương án, kế hoạch bảo vệ các mục tiêu, các sự kiện quan trọng, hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đoàn khách quốc tế đến thăm, làm việc tại tỉnh Hòa Bình. Tăng cường các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm an toàn giao thông, hành lang lộ giới, kéo giảm tai nạn giao thông ở cả 3 tiêu chí.

## ***2. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế***

Tiếp tục triển khai quán triệt, thực hiện đường lối đối ngoại nhất quán của Đảng; Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân giai đoạn 2016-2020. Tiếp tục triển khai hiệu quả các thoả thuận quốc tế đã ký kết; chủ động nghiên cứu mở rộng hợp tác quốc tế theo phương châm đa dạng hoá đối tác, lĩnh vực hợp tác và chú trọng hiệu quả hợp tác. Tăng cường tiếp xúc và làm việc với các tổ chức Quốc tế, tăng cường công tác đối ngoại nhân dân; kêu gọi, vận động các tổ chức phi chính phủ nước ngoài viện trợ vào tỉnh. Thực hiện quản lý các đoàn ra, đoàn vào tỉnh đảm bảo đúng quy định; quản lý tốt hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài có dự án đang viện trợ trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường ngoại giao kinh tế với nhiều hoạt động quảng bá hàng hóa, xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch; tranh thủ tối đa hợp tác quốc tế và các nguồn lực bên ngoài để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

## **X. Tăng cường công tác thông tin truyền thông**

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả nhằm tạo sự đồng thuận xã hội, nhất là trong phát triển kinh tế - xã hội; đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện nghiêm túc Quy định việc phát ngôn và cung cấp công tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước. Các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm chủ động cung cấp thông tin, nhất là tình hình kinh tế - xã hội, các cơ chế, chính sách mới cho cơ quan thông tấn, báo chí đảm bảo đầy đủ, kịp thời đặc biệt là các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm.

Đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án số hóa truyền hình dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất tỉnh Hòa Bình đến năm 2020. Tiếp tục nâng cao chất lượng, nội dung chương trình và phát sóng tới vùng sâu, vùng xa, tăng thời lượng phát thanh và truyền hình tiếng dân tộc bảo đảm cho người dân, đặc biệt là các đối tượng chính sách xã hội người nghèo được tiếp cận và hưởng thụ các dịch vụ cơ bản, thiết yếu như: phát thanh, truyền hình, viễn thông... với chất lượng cao.



Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

***Nơi nhận:***

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XVI;
- Chánh, Phó VP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, (M. 130<sup>b</sup>).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Khánh**

**CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU ƯỚC ĐẠT NĂM 2019  
KẾ HOẠCH NĂM 2020**

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Thực hiện 2018</b>	<b>Kế hoạch 2019</b>	<b>Ước thực hiện 2019</b>	<b>Kế hoạch năm 2020</b>
1	<i>Tốc độ tăng trưởng kinh tế</i>	%	8,75	9,5	9,05	9,5
	+ Nông, LN, thủy sản	%	4,7	4,5	5,6	5
	+ Công nghiệp, xây dựng	%	13,72	13,28	12,12	12,9
	+ Dịch vụ	%	5,58	7,9	7,03	7,9
	+ Thuế sản phẩm	%	2,52		7,39	7
2	<i>Cơ cấu kinh tế</i>	%	100	100	100	100
	+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	20,44	20,64	19,8	19
	+ Công nghiệp, xây dựng	%	44,4	50,02	45,67	47
	+ Dịch vụ	%	30,13	29,34	29,58	29,2
	+ Thuế sản phẩm	%	5,03		4,95	4,8
3	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	54,57	55,01	58,9	64
4	Tổng đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	16.160	16.435	17.310	18.700
5	Tổng thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	3.378	3.810	4.000	5.000
6	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	636,05	790	791,9	1.032
7	Tổng kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	490,3	635	635	875
8	Số doanh nghiệp, HTX đăng ký thành lập mới	Doanh nghiệp	420	550	460	550 (trong đó có 500 doanh nghiệp, 50 HTX)
9	Chỉ số giá tiêu dùng bình quân cả năm tăng so với năm trước	%	2,64	<5	3	<5
10	Tỷ lệ đô thị hoá	%	21	23,01	23,01	25
11	Số tiêu chí nông thôn mới trên 1 xã tăng	Tiêu chí	1,04 tiêu chí (Trung bình 1 xã đạt 13,34 tiêu chí)	1 tiêu chí (trung bình 1 xã đạt 14 tiêu chí)	1,66 tiêu chí (Trung bình 1 xã đạt 15,01 tiêu chí)	0,19 tiêu chí (trung bình 1 xã đạt 15,2 tiêu chí)
12	Tỷ lệ hộ nghèo giảm	%	3,26	3	3	2,8
13	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	%	61,5	61	61	59,26
14	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	53,3	54,2	54,2	55,5
15	Tỷ lệ số trường đạt chuẩn quốc gia	%	44,52	45,3	50	53,8

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Thực hiện 2018</b>	<b>Kế hoạch 2019</b>	<b>Ước thực hiện 2019</b>	<b>Kế hoạch năm 2020</b>
16	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng	%	16,5	<16	16	<15,5
17	Số giường bệnh/1 vạn dân	Giường	24,5	25	25	26
18	Số bác sĩ/1 vạn dân	Bác sĩ	8,46	8,5	8,5	8,6
19	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	96,3	96,41	95,53	96
20	Tỷ lệ dân nông thôn được cung cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	91,5	93	93	95
21	Tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	%	50	50	50	50
22	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý	%	93	93	93	95
23	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý	%	95	98	98	98
24	Tỷ lệ che phủ rừng	%	51,5	51	51,5	>51

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**